



TRẦN TRỌNG KIM - NGUYỄN VĂN NGỌC - ĐẶNG DÌNH PHÚC - ĐỖ THẬN
biên soạn



LUÂN LÝ GIÁO KHOA THU



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



<http://tietructructro.org>

TRẦN TRỌNG KIM - NGUYỄN VĂN NGỌC - ĐẶNG DÌNH PHÚC - ĐỖ THẬN
biên soạn



LUẬN LÝ GIÁO KHOA THƯ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Giới thiệu

QUỐC VĂN GIÁO KHOA THU và LUÂN LÝ GIÁO KHOA THU là hai bộ sách giáo khoa tiếng Việt được dạy song hành ở các trường Tiểu học Việt Nam trong suốt những thập niên thuộc nửa đầu thế kỷ XX.

Nhóm biên soạn sách gồm các ông Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc và Đỗ Thận – đều là những học giả, nhà văn, và là nhà giáo dục nổi tiếng, đương thời rất được tín nhiệm. Công việc biên soạn sách của họ còn mang tính định hướng của một nền giáo dục. Việc dạy song hành hai bộ sách QUỐC VĂN GIÁO KHOA THU và LUÂN LÝ GIÁO KHOA THU từ lớp Đồng ấu, lớp Dự bị đến lớp Sơ đẳng ở bậc Tiểu học cho thấy vấn đề **luân lý, đạo đức và công dân giáo dục** không chỉ là một tiết học mà là một nội dung lớn xuyên suốt quá trình phát triển trí óc và tâm hồn trẻ thơ. Điều đó thể hiện rất rõ phương châm giáo dục **Tiên học lễ, hậu học văn**. Với định hướng đó, nhóm soạn giả nói trên đã dạy cho lớp thiếu niên nhi đồng những bài học đầu tiên thật ngắn gọn, dễ nhớ và đáng nhớ suốt cả đời người:

“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc:

“Cha sinh mẹ dưỡng
Đức cù lao lấy lượng nào đong
Thờ cha mẹ phải hết lòng
Ấy là chữ Hiếu dạy trong luân thường
Chữ Đễ nghĩa là nhường
Nhường anh nhường chị, lại nhường người trên...”

Bộ sách tuy nhỏ, bài học tuy ngắn nhưng giá trị sư phạm, chất lượng văn học và hiệu quả giáo dục tâm hồn trẻ thơ thì điểm lại từ trước tới nay trong rừng sách giáo khoa quốc ngữ chưa dễ có công trình nào ghi được những dấu ấn sâu đậm như vậy.

*Ngày nay hầu hết các bạn học sinh sinh viên đều đã học và rất yêu thích bài thơ **Quê hương** của Giang Nam:*

“Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ
Ai bảo chăn trâu là khổ
Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao...”

*Các bạn biết không – những trang sách nhỏ mà nhà thơ Giang Nam đã xem như tình yêu chính là những trang sách QUỐC VĂN GIÁO KHOA THƯ này đây. Chính cái tình yêu quê hương mơ màng xinh xắn ấy ấp ủ trong tâm hồn nhà thơ, sau này sẽ lớn lên thành bài thơ **Quê hương** của thời chống Mỹ cứu nước:*

“Xưa tôi yêu quê hương vì có hoa có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn roi
Nay tôi yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.”

*Trong tác phẩm **Hương rừng Cà Mau**, một quyển cao thom của phía Nam Tổ quốc, tác giả Sơn Nam cũng đã “phải lòng” một*

thứ tình nghĩa giáo khoa thư ngọt ngào trong sáng như giai điệu mùa xuân:

“Văn chương nghe như đờn Nam Xuân: Nước mềm đá rắn, thế mà nước chảy mãi đá cũng phải mòn. Sợi dây nhỏ, cây gỗ lớn, thế mà dây cưa mãi gỗ cũng phải đứt. Con kiến nhỏ, cái tổ to, thế mà kiến tha lâu cũng đầy tổ. Người ta cũng vậy...”

(Trích truyện ngắn **Tình nghĩa giáo khoa thư** trong tập **Hương rừng Cà Mau** của Sơn Nam; xem truyện này ở phần phụ lục cuối sách)

Thực ra không chỉ các nhà văn như Giang Nam hay Sơn Nam mà rất nhiều thế hệ học trò, thuở ấy còn để tóc trái đào, tóc bờm, tóc vá... nay đã thành bậc phụ lão, tóc trắng như sương mà vẫn có thể thuộc nằm lòng những bài học của QUỐC VĂN GIÁO KHOA THƯ và LUÂN LÝ GIÁO KHOA THƯ.

Sách được biên soạn vào thời kỳ chữ Quốc ngữ bắt đầu phát triển, thay cho chữ Hán và chữ Pháp trong nhà trường, xã hội Việt Nam còn chịu áp lực nặng nề của chế độ thực dân nửa phong kiến. Không thể nói tất cả những nội dung chuyển tải của nó đều hoàn toàn phù hợp với quan điểm giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, giá trị của bộ sách được nhìn nhận ở sức khai tâm, ở sự giữ gìn và kế thừa đạo đức và truyền thống dân tộc, sao cho trí tuệ và hạnh kiểm của con em chúng ta có thể phát triển theo một dòng chảy liên tục, và trên nền tảng vững chắc của 4000 năm văn hiến.

Một bộ sách như thế rõ ràng là vốn quý trong kho tàng văn hóa của dân tộc. Tuy rằng việc học ngày nay đã khác xưa, nhưng dầu chế độ nào, thời đại nào cũng cần phải biết tôn vinh những đạo

lý muôn thuở: công cha, nghĩa mẹ, học trò biết ơn thầy... chỗ quê hương đẹp hơn cả... Những viên đá tảng đó đều đã có sẵn trong bộ sách này và cho dù ngôn ngữ văn học của nó có phần cổ lỗ nhưng vẫn rõ ràng, dễ hiểu và đầy đủ sức truyền cảm, thuyết phục.

Từ đầu thập niên 1990 đến nay, bộ sách QUỐC VĂN GIÁO KHOA THU và LUÂN LÝ GIÁO KHOA THU đã được Nhà xuất bản Trẻ tái bản nhiều lần và được đông đảo bạn đọc nhiệt tình đón nhận. Lần tái bản này, cũng như các lần trước, chúng tôi chủ trương giữ đúng nguyên tác từ các bản in của Việt Nam Tiểu học Tùng thư, kể cả phần minh họa khắc trên bản gỗ. Ngoại trừ một số bài mang dấu ấn chính trị rõ rệt của thời Pháp thuộc hoặc thời phong kiến đã được loại bỏ, những gì mang phần hồn của QUỐC VĂN GIÁO KHOA THU và LUÂN LÝ GIÁO KHOA THU đều được phục hiện trong tuyển tập này.

Những lần tái bản này cách xa lần xuất bản đầu tiên đã hơn nửa thế kỷ, một khoảng thời gian đủ để nhớ và để quên trong tâm trí và tình cảm của bạn đọc. Dù nhớ dù quên, xin hãy đón nhận tuyển tập này như một món quà tinh thần trong hành trang của những người thầy và những người học trò, hôm qua và hôm nay.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



LỚP ĐỒNG ẤU

Tựa

Sách luân lý này (này) làm theo chương trình lớp Đồng ấu các trường Sơ đẳng;

Trong sách có ba chương. Chương thứ nhất nói về bốn phận của đứa trẻ trong gia đình; chương thứ nhì nói về bốn phận của đứa trẻ ở học đường; chương thứ ba nói về những tính tốt, tính xấu của đứa trẻ.

Mỗi bài học có năm phần:

1. Mấy câu đại cương về bài học;
2. Một bài tiểu dẫn lấy những chuyện thật mà giải cho rõ nghĩa những câu đại cương ở trên;
3. Một cái tranh vẽ;
4. Một vài chữ khó, cần phải giải nghĩa những câu hỏi về bài tiểu dẫn;
5. Một câu cách ngôn tóm cả ý trong bài học.

Đây là những phần cốt yếu. Nhưng khi dạy, ông thầy có thể giảng giải cho rộng thêm ra, hoặc mình tìm lấy, hoặc bảo học trò tìm những câu thí dụ khác, cốt cho học trò hiểu rõ ý nghĩa trong bài.

Những câu đại cương trên đầu bài, là bao quát cả những cái chung. Nhưng muốn cho thâm nhập vào tâm não trẻ, ông thầy

phải tìm những việc thiết dụng hằng ngày, quan hệ về cương thường đạo lý, nhất là về gia tộc luân lý, mà giảng giải cho trẻ nghe.

Những câu cách ngôn thường là những câu phương ngôn tục ngữ, lời ít mà tứ nhiều, ông thầy lại càng phải giải nghĩa cho rõ lắm.

Nói rút lại, bất cứ dạy những bốn phận đối với gia tộc, hay đối với học đường, ông thầy phải giảng giải cho minh bạch và kỹ càng, mà dạy cho trẻ biết rằng các bốn phận ấy tuy chia ra như thế, nhưng thật có liên lạc với nhau: Đứa con có hiếu trong nhà, ra trường tất là đứa học trò tốt, ra đường tất là đứa bé nết na.

1. CHÚ CUỐC: Trong sách này (này) những tiếng đứng giữa ngoặc đơn là tiếng Trung kỳ; những tiếng có số ở dưới tranh là tiếng Nam kỳ.



LỚP ĐỒNG ẤU

Chương thứ nhất:

BẢN PHẬN ĐỐI VỚI GIA TỘC

1 Gia tộc



Cha mẹ con cái

Người ta ai cũng có gia tộc, nghĩa là có ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em, chị em. Ta khôn lớn lên, ta học tập được thành người, cũng là nhờ có gia tộc.

Tiểu dẫn. MỘT GIA TỘC

Nhà tôi có ông bà, cha mẹ, anh em và chị em tôi.

Cha tôi thì đi làm để nuôi cả nhà. Mẹ tôi thì trông nom¹ dạy bảo chúng tôi, và coi sóc mọi việc trong nhà. Chúng tôi lúc nào cũng nết na dễ bảo, để cho ông bà, cha mẹ được vui lòng.

Kể cả người trong họ thì còn có chú bác, cô dì, anh em, chị em họ, là những người có cùng máu mủ với tôi.

CÂU HỎI:

Nhà anh có những ai? Cha làm gì? Mẹ làm gì? Các anh làm gì? Trong họ có những ai?

Cách ngôn:

Con có cha như nhà có nóc.

1. Coi sóc.

2 Yêu mến cha mẹ



Tí bóp đầu cho mẹ

Cha mẹ hết lòng yêu mến con, lúc nào cũng lo tính cho con được sung sướng. Vậy kẻ làm con phải hết lòng yêu mến cha mẹ.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA CON BIẾT YÊU MẸ

Tí lên sáu tuổi, tính rất ham chơi. Một hôm, nó đang vui chơi với lũ trẻ, thấy mẹ kêu nhức đầu, lên giường nằm. Nó thôi, không chơi nữa, chạy ngay lại sờ trán mẹ mà hỏi rằng: “Mẹ làm sao thế?” – “Mẹ nhức đầu lắm”. “Để con bóp đầu cho mẹ chóng khỏi nhé!”. Nó vừa nói, vừa trèo lên giường, ngồi bóp đầu cho mẹ.

CÂU HỎI:

Sao Tí chơi với lũ trẻ lại thôi không chơi nữa? Nó chạy đi đâu? Nó bảo mẹ nó thế nào? Rồi nó làm gì?

Cách ngôn:

**Dạy con con chớ quên lời,
Mến yêu cha mẹ suốt đời mới nên.**

3 Kính trọng cha mẹ



Hội đứng hầu cha mẹ

Con mà yêu mến cha mẹ, thì bao giờ cũng kính trọng cha mẹ. Kính trọng nghĩa là ăn ở có lễ phép, và lúc nào cũng ngoan ngoãn¹ từ tốn, gọi² dạ bảo vâng.

Tiểu dẫn. ĐƯA BÉ NGOAN

Hội hãy còn bé mà đã biết ăn ở như người lớn. Cha mẹ yêu nó và chiều nó lắm, vì chỉ có mình nó mà thôi. Tuy vậy mà nó chẳng hề dám làm nũng bao giờ.

Khi cha mẹ hỏi han gì, nó trả lời rất cung kính; sai bảo gì, nó cũng vui lòng làm ngay³.

Hội là một đứa bé lễ phép, ai cũng yêu mến.

CÂU HỎI:

Hội là đứa bé thế nào? Khi cha mẹ hỏi, nó trả lời làm sao? Khi sai bảo nó, thì nó thế nào?

Cách ngôn:

Thờ cha kính mẹ ấy là con ngoan.

1. Nết na. 2. Kêu. 3. Liền.

4 Vâng lời cha mẹ

Cha mẹ là người đã trải việc đời, biết rõ điều hơn lẽ thiệt. Vậy cha mẹ có dặn bảo điều gì, ta phải vâng lời.

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ BIẾT VÂNG LỜI

Bính và Đình dắt (dắt) nhau đi chơi. Bính muốn ra chơi ở gần bờ ao, rủ Đình cùng đi.

Đình nói: “Cha mẹ tôi vẫn bảo rằng: trẻ con không nên chơi gần bờ ao, lỡ trượt¹ chân ngã (bổ)² xuống ao thì ướt cả quần áo, và có khi chết đuối”. Bính nói: “Anh cứ ra chơi với tôi, cha mẹ anh đi vắng biết đâu mà sợ”. Đình lắc đầu nói: “Cha mẹ tôi đã dặn câu gì, thì lúc vắng mặt cũng như có mặt, tôi chẳng dám sai lời”.

CÂU HỎI:

Bính và Đình làm gì? Bính rủ Đình đi đâu? Sao Đình không đi?

Cách ngôn:

**Cá chẳng ăn muối cá ươn
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.**

1. Trượt. 2. Té.

5 Biết ơn cha mẹ



Thầy hỏi Mao: “Con nghĩ gì?”

Cha mẹ nuôi con, công trình khó nhọc, kể sao cho xiết. Vậy phận làm con phải biết đền ơn cha mẹ.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA BÉ¹ CÓ HIẾU

Một hôm, Mao đi học coi bộ buồn rầu lắm; đến giờ chơi, cứ đứng một chỗ, anh em chơi đùa² cũng mặc. Thầy lấy làm lạ, mới hỏi: “Con nghĩ gì mà thờ³ người ra thế?” – “Thưa thầy, sáng hôm nay mẹ con ở nhà ngã⁴ đau lắm, không đi chợ được, nên con buồn”.

Thầy ngóảnh lại bảo các trò đứng xung quanh đấy rằng: “Các anh nghe đấy, Mao từng này tuổi mà đã biết thương cha mẹ như vậy, thật là đứa bé có hiếu”.

CÂU HỎI:

Mao là đứa bé thế nào? Một hôm làm sao mà nó buồn? Thầy giáo hỏi nó thế nào? Nó trả lời làm sao? Thầy bảo các trò thế nào?

Cách ngôn:

**Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

1. Nhỏ. 2. Trùng. 3. Đờ. 4. Té.



Dàn đang quét sân

Ta còn ít tuổi, chưa làm được công việc nặng nề, cũng nên giúp đỡ cha mẹ để cha mẹ yên lòng.

Tiểu dẫn. BÉ¹ LÀM VIỆC NHẸ

Cha anh Dàn làm nghề thợ mộc, mẹ anh đi chợ bán hàng. Ngày nào cũng sáng sớm đi, đến tối mịt mới về. Anh thấy cha mẹ phải làm lụng vất vả như thế, mà anh thì chẳng đỡ đần được việc gì, trong bụng lấy làm áy náy. Nên sáng nào anh cũng dậy sớm, trước khi đi học, thì lấy chổi quét nhà, và làm những việc nhẹ để giúp cha mẹ.

CÂU HỎI:

Cha mẹ anh Dàn làm nghề gì? Sao anh Dàn lấy làm áy náy? Anh làm những việc gì?

Cách ngôn:

Làm con sớm tối phải đỡ đần cha mẹ.

1. Nhỏ.



Đứa nào đánh vỡ
cái bát này?

Làm con phải lấy bụng thật thà ngay thẳng mà ở với cha mẹ. Hoặc có khi lầm lỗi điều gì cũng không được giả dối.

Tiểu dẫn. THÚ TỘI

Một hôm cha mẹ đi vắng, cậu Giáp ở nhà chơi đùa¹ với lũ trẻ, đánh vỡ một cái bát cổ².

Khi mẹ về, thấy thế, giận lắm hỏi: “Đứa nào đánh vỡ cái bát này đây?”. Cậu Giáp run sợ, nhưng đánh bạo nói rằng: “Lạy mẹ, con trót dại, lỡ tay đánh vỡ, xin mẹ tha cho con”. Mẹ khoan thai bảo: “Con chơi nghịch dại thế, làm hại mất mấy cái bát quý của mẹ. Đáng lẽ thì con phải đòn, nhưng đã biết thú thật, thì mẹ tha cho. Từ rày phải có ý tứ”.

CÂU HỎI:

Cậu Giáp đánh vỡ cái gì? Mẹ về thấy thế hỏi sao? Cậu Giáp trả lời thế nào? Sao mẹ không đánh cậu Giáp?

Cách ngôn:

Có lỗi thì phải thú thật.

1. Trứng 2. Từ xưa.



Ông Bá đưa bánh
cho các con

Anh em, chị em trong nhà, nên hòa thuận và nhường nhịn lẫn nhau, chớ nên tranh giành, cãi cọ để cho cha mẹ phải phiền lòng.

Tiểu dẫn. NHƯỜNG LẪN NHAU

Nhà ông Bá được một gái là Lan và hai trai¹ là Giáp và Ất.

Một hôm, có hàng xóm đem cho hai cái bánh. Ông Bá đưa cho ba con, bảo chia nhau mà ăn. Lan nói: chị hơn một tuổi, chị không ăn, để mỗi em một cái, khỏi phải cắt ra mà chia. Ất nói: em bé nhất, em xin nhường cho anh và chị. Giáp nói: chị lớn hơn thì phần chị một cái, và một cái thì phần Ất, vì nó là em bé nhất. Còn tôi thì lần sau tôi hãy ăn cũng được. Ba chị em cứ nhường nhau mãi. Cha thấy vậy, lấy làm vui lòng mà bảo rằng: “Các con nhường nhịn nhau là phải, nhưng cứ thế mãi thì làm thế nào?” Thôi đưa đây thầy chia cho”. Nói đoạn, người cha lấy bánh chia ra làm ba phần rồi đưa cho ba con.

1. Trai. 2. Sao.

CÂU HỎI:

Một hôm, nhà hàng xóm đem cho ông Bá cái gì? Ông đưa cái bánh cho ai? Ba chị em nhường nhau thế nào? Rồi sau làm sao?

Cách ngôn:

Anh em như thể tay chân.

9 Đối với ông bà



Ngo bưng nước hấu ông bà

Ông bà yêu cháu chẳng khác gì cha mẹ yêu con. Vậy cháu nên phải kính mến ông bà cũng như cha mẹ.

Tiểu dẫn. ĐƯA CHÁU NGOAN (giỏi)¹

Ông bà anh Ngo đã già: ông thì đầu tóc bạc, bà thì răng rụng lung còng (còm). Cha mẹ anh Ngo ngày ngày ra đồng làm ruộng, chỉ có anh ở nhà với ông bà.

Anh rất yêu mến và kính trọng ông bà, nên lúc nào anh cũng chơi quanh quẩn ở nhà. Trẻ con hàng xóm đến rủ anh đi chơi, anh cũng không đi.

1. Nết na.

Mỗi khi ông bà gọi, thì anh dạ mà chạy ngay¹ đến. Anh chăm chỉ hầu hạ, nào là lấy kính (gương) để ông xem sách, nào là lấy cối² để bà giã trầu (xáy trầu). Anh hầu hạ được việc gì, thì trong bụng lấy làm vui vẻ lắm.

CÂU HỎI:

Ngo ở nhà với ai? Sao trẻ rủ đi chơi, Ngo không đi? Ngo kính mến ông bà thế nào?

Cách ngôn:

Có ông bà mới có cha mẹ.

10 Thờ phụng tổ tiên



Ông Lý đem các con đến lễ nhà thờ

Tổ tiên là những bậc sinh ra ông bà cha mẹ mình. Vậy mình là dòng dõi của tổ tiên, phải thờ phụng tổ tiên để tỏ lòng nhớ ơn.

Tiểu dẫn. NHÀ THỜ ÔNG VÀI

Ngày Tết Nguyên đán, mọi người trong họ đều đến nhà thờ, để lễ tổ.

1. Liên. 2. Ống ngoáy.

Hôm ấy, ông Lý và các con cũng đi lễ tổ. Khi đến nhà thờ ông Lý giảng giải cho các con nghe rằng: “Đây là nhà thờ của họ ta, để thờ cúng tổ tiên, vậy nay nhân ngày mùng một Tết, chúng ta là cháu chất, phải đến lễ để tỏ lòng kính nhớ”.

CÂU HỎI:

Ngày Tết, người trong họ đi đâu? Ông Lý giảng cho các con nghe thế nào?

Cách ngôn:

Chim tìm tổ¹ người tìm tông.

11 Người trong họ

Đối với mọi người trong họ, bất cứ xa gần hay nội ngoại, ta phải ăn ở cho có tình thân ái, chớ nên chảnh mắng thờ ơ² như người dung nước lã.

Tiểu dẫn. MỘT TẬP TRANH

Thìn đang giờ tập tranh ra xem, thấy Xuân và Hạ là hai em họ đến chơi, vội vàng cất ngay³, vào trong tráp.

Mẹ anh Thìn trông thấy, bảo rằng: “Con không nên thế⁴, lấy tranh ra cho Xuân và Hạ cùng xem. Anh em trong họ với nhau, mà có mấy tờ tranh cũng giấu, không cho nhau xem, thế chẳng hóa ra lại tệ hơn người ngoài hay sao”.

1. Ổ. 2. Lơ là. 3. Liền. 4. Vây.



Thìn giở tranh
cho em họ xem

Thìn vâng lời mẹ, lấy ngay¹ tranh ra cho Xuân và Hạ xem.

GIẢI NGHĨA:

Nội: họ nội tức là họ về bên cha. **Ngoại:** họ ngoại tức là họ về bên mẹ.

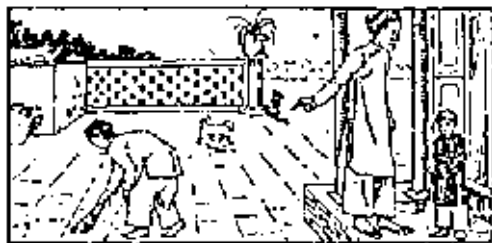
CÂU HỎI:

Thìn đang làm gì? Thấy hai em họ đến chơi thì làm thế nào? Mẹ trông thấy bảo sao? Thìn vâng lời mẹ rồi làm gì?

Cách ngôn:

Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

12 Tôi tớ trong nhà



Người cha mắng anh Mậu

Tôi tớ ở với mình, giúp công việc cho mình, cũng như người nhà mình. Mình phải lấy bụng khoan hòa, nhân ái, công bằng mà xử với tôi tớ.

1. Liên.

Tiểu dẫn. CÁCH ĐỐI ĐÃI TÔI TỚ

Một hôm, anh Mậu đang quất mắng¹ đầy tớ, người cha thấy vậy, mới bảo rằng: “Kể đầy tớ ở với ta, giúp ta được bao nhiêu công việc; nào quét nhà, gánh nước, chẻ củi, nấu cơm, làm đủ mọi việc, thật là vất vả khó nhọc. Ví không có đầy tớ, liệu con có làm lấy được không? Vậy đối với đầy tớ, ta phải nên ăn ở cho có lượng, đừng có hơi một tí² đã quất tháo³ lên như thế.”

GIẢI NGHĨA:

Khoan hòa: bụng rộng rãi. **Nhân ái:** hiền lành. **Có lượng:** có bụng thương kẻ dưới.

CÂU HỎI:

Tại làm sao người cha mắng anh Mậu? Đầy tớ giúp ta những việc gì? Chủ nhà phải ăn ở với đầy tớ thế nào?

Cách ngôn:

Người ở xét công.

1. La rầy. 2. Chút. 3. La rầy.

13 Người quen thuộc với nhà mình

Những người quen thuộc cha mẹ ta là những bậc tôn trưởng. Đối với những bậc ấy, ta phải kính nhường và ăn ở cho có lễ phép.

Tiểu dẫn. ĐÚA TRẺ VÔ PHÉP

Một hôm, ông Bá đánh cờ chơi với bác Phó là anh cả thằng Thìn. Ông Bá xưa nay vẫn cậy mình là người cao cờ. Hôm ấy đánh thua luôn mấy ván¹.

Thìn đứng cạnh², cứ mỗi lần thấy ông Bá thua lại cười ầm lên. Bà mẹ ngồi may ở chái bên, làm thình như không nghe tiếng. Nhưng lúc ông Bá về rồi, bà mẹ mới gọi³ Thìn lại mắng rằng: “Lúc nãy (khi hồi) mày cười ông Bá như thế, là vô phép với một người bạn của nhà ta. Mày hư lắm! Tối nay tao không cho mày đi chùa nữa”.

Thìn biết mình có lỗi, đứng cúi mặt xuống, không dám nói gì, và từ đấy trở đi nó ăn ở có lễ phép với cả mọi người.

1. Bàn. 2. Bên. 3. Kêu.

GIẢI NGHĨA:

Tôn trưởng: Bậc trên, bậc anh.

CÂU HỎI:

Ông Bá lại nhà bác Phó làm gì? Ông cậy mình thế nào? Thì thấy ông Bá thua cò thì làm gì? Mẹ nó dạy bảo nó thế nào?

Cách ngôn:

Kính bạn cha cũng như cha.

14 Một nhà sum họp¹



Một nhà sum họp

Những ngày đông đủ cả ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em chị em là những ngày vui hơn cả. Cái cảnh một nhà già trẻ, xa gần được sum họp

với nhau, thật là sung sướng.

Tiểu dẫn. MỘT NHÀ ĐÔNG ĐỦ

Anh Xuân mới thi đậu bằng tiểu học Pháp Việt. Anh về nhà nghỉ hè. Ông bà, cha mẹ, anh em, chị em đón rước anh rất là vui vẻ. Họ hàng, bà con được tin anh về, tấp nập² đến chơi, kẻ mừng người hỏi, ân cần vồn vã (hơn hởi). Còn anh Xuân đặng đặng mấy

1. Hiệp. 2. Rộn rục.

tháng trời ở tỉnh, nay được về nhà, gặp cha mẹ họ hàng thì trong bụng cũng lấy làm hớn hở.

CÂU HỎI:

Anh Xuân thi đỗ về làm gì? Cha mẹ, họ hàng vui mừng làm sao? Anh Xuân vui vẻ thế nào?

Cách ngôn:

Chẳng gì vui bằng cái cảnh một nhà sum họp.

15 Một nhà hòa hợp¹



Con đưa quả cam cho cha

Người một nhà phải âu yếm hòa thuận với nhau. Có âu yếm hòa thuận, thì mới có sức mạnh và làm ăn mới được thịnh vượng.

Tiểu dẫn. MỘT QUẢ² CAM

Một người mẹ cho con quả cam. Con cầm lấy, nhưng không ăn, chạy ngay³ ra sân đưa cho em bé. Thằng bé cầm lấy rồi nói rằng: tôi không ăn, để đem cho cha ăn cho mát ruột. Nói rồi nó chạy ra đồng đưa cam cho cha nó. Người cha cầm lấy, nhưng cũng không ăn, lại đem về cho vợ. Thành ra quả cam tự tay người mẹ cho, rồi lại quay về tay người mẹ. Cái cảnh một nhà âu yếm nhau như vậy, thật đáng quý.

1. Hiệp. 2. Trái. 3. Liền.

CÂU HỎI:

Mẹ cho gì? Đứa con đưa quả cam cho ai? Người cha lại đưa quả cam cho ai? Anh xem truyện này thì bụng anh nghĩ thế nào?

Cách ngôn:

Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn.

16 Nghĩa gia tộc



Ta phải giữ lấy cái nền nếp của nhà ta, cố làm cho ông cha được vẻ vang thêm lên. Đừng làm điều gì xấu xa, phạm đến danh tiếng của nhà ta.

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ MẤT DẠY

Dần là đứa bé ngộ nghịch, cứ hay ném gạch sang nhà bên cạnh¹. Một hôm, ném thế nào² vào đầu con người ta. Bà cụ láng giềng chửi ầm lên. Mẹ nó nghe tiếng, gọi nó vào, vừa đánh vừa mắng rằng: “Mày làm gì để người ta chửi bới như thế? Thật là con nhà mất dạy, làm nhục đến cha mẹ. Mày thử nghĩ xem mày đã làm được công trạng gì chưa, mà để người ta sỉ nhục ông cha như thế?”

1. Một bên. 2. Làm sao.

GIẢI NGHĨA:

Mất dạy: không ai dạy bảo. **Công trạng:** sự nghiệp đã làm nên.

CÂU HỎI:

Dần tinh nghịch thế nào? Một hôm, Dần ném đá vào đầu ai? Nhà láng giềng thấy thế làm gì? Mẹ Dần đánh mắng Dần và dạy bảo làm sao?

Cách ngôn:

Giấy rách phải giữ lấy lề.



LỚP ĐỒNG ẤU

Chương thứ hai:

BẢN PHẬN ĐỐI VỚI HỌC ĐƯỜNG

1 Trường học

*Khuyên con khuya sớm chuyên cần
Học hành có chí lập thân nên người.*



Lũ trẻ đi học

Tiểu dẫn. PHẢI ĐI HỌC

Đồng hồ sắp đánh tám giờ. Học trò tấp nập¹ đi học, lũ năm lũ ba, tay cắp sách, vừa đi vừa nói chuyện trò vui vẻ.

Đến trường, ai nấy vào học. Các lớp học đều rộng rãi mát mẻ.

Thầy giáo hết lòng dạy các cậu, mà các cậu học hành rất chăm chỉ.

Sự học hành cần lắm. Ta phải rủ nhau đi học. Có học mới khôn được.

CÂU HỎI:

*Các cậu bé đi đâu? Các cậu cầm gì ở tay? Các lớp học thế nào?
Các cậu học hành thế nào? Tại làm sao phải đi học?*

1. Rộn rục.

Cách ngôn:

Bé chẳng học, lớn làm gì?

2 Phải yêu mến thầy



Học trò hỏi thăm thầy

Thầy học là người thay quyền cha mẹ mà dạy dỗ ta để ta được nên người tử tế. Vậy ta phải yêu mến thầy học cũng như yêu mến cha mẹ.

Tiểu dẫn. HỌC TRÒ YÊU THẦY

Chưa đến giờ học, học trò hãy còn chơi ở sân trường. Anh Ba bảo các anh em bạn rằng: “Này các anh ạ, thầy yếu mới khỏe, chắc thầy còn mệt; vậy hôm nay vào lớp, ta phải để trí mà nghe thầy dạy, đừng để thầy phải nói nhiều; như vậy thì thầy đỡ mệt, mà anh em ta mới tỏ được bụng yêu mến thầy”. Các anh em đều nói: “Phải lắm! Phải lắm!”. Lúc vào học, ai nấy ngồi im¹ phăng phắc, cố ý nghe lời thầy dạy. Thầy dạy hết buổi học mà không thấy nhọc mệt, vì không phải nói to², không phải quở phạt ai cả. Thầy lấy làm bằng lòng lắm.

1. Nín. 2. Lớn

CÂU HỎI:

Anh Ba bảo gì các anh em bạn? Các anh ấy trả lời làm sao? Vào trong lớp học, học trò làm gì? Tại sao thầy giáo bằng lòng?

Cách ngôn:

**Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ phải yêu mến thầy.**

3 Phải tôn kính thầy



Học trò chào thầy

**Cha mẹ sinh ta và nuôi ta,
thầy dạy ta để mở mang
trí tuệ cho ta. Vậy ta phải
tôn kính thầy cũng như
tôn kính cha mẹ.**

Tiểu dẫn. THẦY GIÁO

Kể trong bách¹ nghệ, thì nghề nào cũng quý, nhưng nghề dạy học đáng quý hơn cả. Không có người làm ruộng, thì ta không có cơm mà ăn; không có người dệt vải, thì ta không có áo mà mặc; không có thợ nề²; thợ mộc, thì ta không có nhà mà ở. Nhưng nếu không có thầy dạy học, mở mang trí tuệ cho ta, dẫu ta làm nên gì nữa, cũng là phùng *giá áo túi cơm* mà thôi! Như thế thì cái đời còn có giá trị gì? Vậy ta phải tôn kính thầy học lắm mới được.

1. Bá. 2. Hồ.

GIẢI NGHĨA:

Trí tuệ: khiêu hiểu biết mọi việc. **Giá áo túi cơm:** nói ví người như cái giá mắc áo, cái túi đựng cơm.

CÂU HỎI:

Tại làm sao nghề nào cũng quý? Không có người làm ruộng, không có người dệt vải, người thợ nề, thợ mộc thì làm sao? Tại làm sao phải tôn kính thầy hơn các người khác?

Cách ngôn:

Trọng thầy mới làm được thầy.

4 Phải vâng lời thầy



Thầy mắng anh Thu

Thầy dạy bảo ta, là mong cho ta được hay. Vậy ta phải vui lòng mà vâng lời thầy.

Tiểu dẫn. NGƯỜI HỌC TRÒ VÂNG LỜI

Thu có thói hay dậy trưa. Cha mẹ chiều¹ anh, vì anh là con một, nên không quở mắng gì. Song có người nói đến tai thầy giáo

1. Chiu.

biết, một hôm thầy bảo anh Thu rằng: “Dậy trưa là một vết xấu. Nếu con dậy trưa, thì con đi học muộn (trưa), mất thời giờ mà lại làm ngăn cản cả việc học hành của con nữa. Từ rày con phải tập dậy sớm mới được”. Từ hôm ấy trở đi, sáng nào anh Thu cũng dậy sớm và trước giờ đi học, anh đã đến trường rồi. Thu là học trò biết vâng lời.

CÂU HỎI:

Anh Thu có tính gì? Tại sao cha mẹ anh không mắng anh? Thầy giáo bảo anh gì? Anh làm thế nào? Anh Thu là người thế nào?

Cách ngôn:

**Nào là những kẻ học trò
Phải nghe thầy dạy mà lo sửa mình.**

5 Phải biết ơn thầy giáo



Học trò mừng tuổi thầy

Thầy cũng như cha. Cha mẹ thì có công sinh thành, mà thầy thì có công giáo hóa. Ta phải biết ơn thầy cũng như cha mẹ.

Tiểu dẫn. BIẾT ON THẦY

Tục ta thuở trước, cứ mồng năm ngày tết là học trò phải đến tết thầy. Không những khi còn đang đi học, mà khi đã thôi học rồi, có khi đã làm nên danh phận, cũng vẫn phải giữ lệ ấy. Học

trò trọng thầy như cha vậy. Khi thầy mất, học trò phải tống táng, phải trông nom¹ phần mộ, và đến ngày giỗ thì phải cúng tế.

Ấy cái tục của ta ngày xưa trọng thầy như vậy.

GIẢI NGHĨA:

Sinh thành: đẻ ra và nuôi mình nên người. **Giáo hóa:** dạy dỗ.

CÂU HỎI:

Thuở trước mồng năm ngày tết học trò làm gì? Những người đã thôi học rồi, có theo tục ấy không? Khi thầy mất thì học trò làm gì?

Cách ngôn:

Không thầy đố mày làm nên.

6

Phải thật thà với thầy

Bao giờ ta cũng phải nói thật với thầy. Nếu đã làm điều gì trái, thì ta phải thú ngay. Ta không nên nói dối, vì nói dối là một thói rất xấu.

Tiểu dẫn. CẬU HỌC TRÒ THẬT THÀ

Thầy giáo đang viết bài trên bảng. Bỗng chốc ở đằng cuối lớp có tiếng động, và mấy cậu học trò cười khúc khích. Thầy ngoảnh lại hỏi rằng: “Đứa nào nghịch² gì đấy?”. Học trò ngồi im³, không ai nói gì cả. Sau thấy anh Sáu đứng dậy thưa rằng: “Thưa thầy, con lỡ tay đánh rơi⁴ hộp bút⁵, xin thầy tha cho con”. Thầy nói:

1. Coi. 2. Rắn mắt. 3. Nín.

4. Làm rớt. 5. Viết.



Sáu đánh rơi hộp bút

“Nghịch¹ ở trong lớp thế là có lỗi, đáng lẽ phải phạt, song mày đã biết thú thật, thì ta tha cho. Từ rày đừng nghịch thế nữa”.

CÂU HỎI:

Thầy giáo làm gì? Bỗng chốc có tiếng gì ở trong lớp? Thầy giáo hỏi gì? Anh Sáu nói làm sao? Thầy giáo bảo anh gì?

Cách ngôn:

Đã lòng tri quá thì nên.

7 Chuyên cần



Tạ trốn học

Học hành phải chuyên cần. Đi học mà buổi có buổi không chẳng những thiệt thòi cho mình, mà lại thất lễ với thầy nữa. Học trò trốn học đi chơi là học trò hư.

Tiểu dẫn. ĐƯA BÉ TRỐN HỌC

Thằng Tạ ở nhà cấp sách đi học. Nhưng kỳ thật nó trốn học, đi chơi. Cha nó bắt được nó đang trèo cây để lấy tổ chim, gọi xuống rồi đem đến trường học mách thầy.

1. Rắn mắt

Thầy giáo phạt Tạ và mắng Tạ rằng: “Mày trốn học như vậy, tội nặng lắm. Ở nhà nói dối cha, đến trường nói dối thầy. Từ rày phải chùa, và phải đi học cho chuyên cần”.

GIẢI NGHĨA:

Chuyên cần: siêng năng, chăm chỉ.

CÂU HỎI:

Thằng Tạ trốn học đi làm gì? Cha nó bắt được nó thì đem nó đi đâu? Thầy giáo mắng nó thế nào?

Cách ngôn:

Học tinh ư cần.



Đi học phải đúng giờ

Đi học ta phải trông đồng hồ để liệu đến trường cho đúng giờ. Ta không nên vơ vẩn dọc đường. Nếu đến trễ thì không những làm mất thì giờ của mình, mà lại ngăn trở cả việc học của bạn nữa.”

Tiểu dẫn. VƠ VẤN DỌC ĐƯỜNG

Thằng Mùi và con Quý cấp sách đi học. Mẹ dặn rằng: “Phải đi cho mau, đừng có nghênh¹ mặt ở đường nhé! Tao thấy nói chúng bay hay đến trường chậm lắm đấy.” – “Vâng, chúng con đi học thật nhanh (lạnh)”. Nói rồi, cả hai đứa cùng chạy. Chạy được một

1. Vác.



Mùi và Quý đứng xem người mài dao

lát, chúng nó đứng lại, nghỉ bên mé đường, rồi lại chạy. Gặp thằng bé¹ chăn trâu, lại đứng nói chuyện một lúc, rồi lại chạy. Cách một quãng, gặp một người mài dao,

thấy hay hay, chúng nó đứng lại xem. Xem một lát, sức nhớ đến trường lại cấm đầu chạy để cho kịp giờ; nhưng đến trường, thì học trò đã vào học đã lâu.

CÂU HỎI:

Người mẹ bảo Mùi và Quý gì? Chúng nó đi học thế nào? Chúng nó đứng lại ở những đâu? Tại sao chúng nó đến chậm? Muốn không đến chậm thì phải thế nào?

Cách ngôn:

Đi đến nơi, về đến chốn.

1. Nhỏ.

9 Lòng tốt đối với bạn



Tám nói chuyện với Bảy

Anh em bạn học cùng một trường, sớm trưa có nhau phải yêu mến nhau như anh em trong một nhà, ở với nhau phải giữ hết lòng trung hậu.

Tiểu dẫn. MỘT NGƯỜI BẠN TỐT

Bảy: Hôm nay nghỉ, ta đi chơi đi.

Tám: không, tôi còn muốn đi đàng này kia.

Bảy: Đi đâu?

Tám: Anh Chín mệt, nghỉ học đã mấy ngày hôm nay, tôi muốn đến thăm anh ấy.

Bảy: Đến làm gì! Nói chuyện với người ốm¹ thì có gì là thú?

Tám: Anh nghĩ nhầm (lầm)! Nói chuyện với bạn mà lại không thú! Dễ cứ nô đùa², thì mới thú hẳn!

Anh Bảy còn ngần ngừ, anh Tám lại nói rằng: “Anh thử nghĩ xem: giá anh yếu³ mà nằm buồn một mình, thì anh có muốn cho bạn đến chơi không? Ta đến, ta kể chuyện nhà trường cho anh Chín nghe, chắc anh ấy cũng đỡ buồn”.

Bảy: Ừ thì tôi cũng đi với anh.

1. Đau. 2. Trúng giỡn. 3. Đau.

CÂU HỎI:

*Anh Bảy rủ anh Tám đi đâu? Tại sao anh Tám không đi chơi?
Anh Bảy nói sao? Anh Tám đáp lại làm sao? Tại làm sao đến sau
này anh Bảy lại đi thăm anh Chín?*

Cách ngôn:

Bạn bút nghiên một sách một đèn.

10 Phải biết chiều bạn



Năm rủ Ba đi câu

**Anh em chơi với nhau, phải biết tính nhau
và phải biết chiều nhau, thì mới vui vẻ.**

**Tiểu dẫn. MỘT ĐÚA TRẺ BIẾT
CHIỀU BẠN**

Ba: Tôi muốn đến chơi anh Năm, anh có đến không?

Tư: Có. Nội các bạn trong trường, tôi thích anh ấy nhất, vì anh ấy biết nhường nhịn bạn, không để ai mất lòng bao giờ.

Ba: Phải, anh ấy có tính tốt, hay chiều lòng bạn. Anh ấy biết rằng tôi thích đi câu, nên hễ đi chơi với tôi, anh chỉ nói chuyện đi câu cho tôi nghe. Không những thế, mà hễ anh ấy đi câu, bao giờ cũng lại rủ tôi.

Tư: Chả bù với anh Sáu nhỉ? Chỉ biết có mình thôi, mà chơi thì cứ muốn cho ai cũng phải theo mình.

Ba: Phải, như anh Sáu thế là người không tốt. Phàm chơi với bạn, có biết chiều lẫn nhau như anh Năm thì mới vui vẻ.

CÂU HỎI:

Tại làm sao anh Ba với anh Tư lại thích đến chơi nhà anh Năm? Anh Năm làm gì để chiều lòng anh Ba? Cái tính tốt của anh Năm gọi là gì?

Cách ngôn:

Để người để ta.

11

Bệnh vực kẻ yếu



Tí bệnh Máo

Ta có sức khỏe hơn người, ta chẳng nên cậy khỏe mà ăn hiếp người. Ta phải đem sức khỏe mà bệnh vực kẻ hèn yếu.

Tiểu dẫn. MỘT CẬU BÉ¹ CAN ĐẢM

Máo lui thủ cấp² sách đi về nhà một mình. Bỗng có mấy đứa vô cớ đến trêu ghẹo, rồi đuổi đánh. Máo kêu khóc rầm rĩ. Tí cũng đi học vừa về đến nơi, thấy có người ăn hiếp bạn, vội vàng chạy lại bệnh. Tí cũng chẳng khỏe gì, nhưng hăng lên, xông vào đánh.

1. Nhỏ. 2. Cặp.

Lũ trẻ kia phải bỏ chạy. Tí đến cầm tay Mão, bảo rằng: “Anh đừng sợ. Đã có tôi. Tôi đưa anh về nhà”.

Tí thật đã hiểu cái bốn phận của kẻ mạnh là phải bênh vực kẻ yếu.

CÂU HỎI:

Mão đi đâu về? Có mấy đứa bé đến làm gì? Tí chạy lại bênh bạn làm sao? Các anh cho Tí là người thế nào? Cái bốn phận của kẻ khỏe phải thế nào?

Cách ngôn:

Kẻ mạnh phải bênh vực kẻ yếu.

12

Giúp đỡ lẫn nhau



Ngo che dù đưa Năm về

Anh em cùng học một trường phải giúp đỡ lẫn nhau. Khuyên bảo nhau đã là hay rồi, mà giúp đỡ lẫn nhau lại là hay hơn nữa.

Tiểu dẫn. MỘT CẬU BÉ CÓ LÒNG HIẾU THẢO

Ở trường chúng tôi có anh Ngọ rất tử tế. Lúc ở lớp, ai thiếu cái bút¹ chì hoặc cái thước, thì anh cho mượn. Lúc chơi ngoài sân, anh có cái gì cũng cho bạn chơi chung và không hề cãi nhau với ai bao giờ. Hôm

1. Cây viết.

nọ anh Ba ngã¹ (bổ), anh vội chạy lại đỡ dậy, rồi lau mặt và phủi quần áo hộ². Hôm qua lúc tan học, trời mưa, Năm quên đem dù đi, anh bảo Năm cùng đi một dù với anh và đưa về tận nhà.

Anh giúp được ai việc gì, thì anh không nề hà³ bao giờ.

CÂU HỎI:

Anh Ngộ ăn ở với chúng bạn thế nào? Ngộ giúp anh em những việc gì? Sao các anh em thích chơi với Ngộ?

Cách ngôn:

Chị ngã em nâng.

13

Nghĩa hợp quần



Trèo lên cây phá tổ quạ

Học trò một trường phải coi nhau như ruột thịt một nhà. Phải quây quần đùm bọc lấy nhau; phúc cùng hưởng, họa cùng đau.

Tiểu dẫn. ĐÀN QUẠ

Thầy trò đi chơi, ngồi nghỉ chân trước cửa chùa. Thấy một người trèo lên cây gạo, định phá cái tổ⁴ quạ. Có hai con quạ trong tổ bay ra kêu âm ỉ lên. Một chốc⁵ thấy bao nhiêu quạ từ phía bay đến, xúm lại đánh người kia bù cả đầu, toạc cả mặt phải vội vàng tụt xuống.

1. Té. 2. Giùm. 3. Suy nệ. 4. Ổ. 5. Lát.

Thầy giáo thấy thế, nhân dịp (nhịp) bảo học trò rằng: “Lũ quạ biết bênh vực nhau như vậy, tức là cái nghĩa *hợp quần* đấy. Các con nên coi gương ấy mà bắt chước. Các con phải yêu mến giúp đỡ nhau, đùm bọc lấy nhau như con một nhà”.

GIẢI NGHĨA:

Hợp quần: nhiều người hợp lại mà bênh vực nhau.

CÂU HỎI:

Thầy trò ngồi nghỉ chân ở đâu? Thầy trò trông thấy gì? Tại sao mà quạ kêu? Những quạ kia bay đến làm gì? Thầy giáo nhân dịp giảng cho học trò làm sao?

Cách ngôn:

**Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.**



LỚP ĐỒNG ẬU

Chương thứ ba:

HỌC TRÒ TỐT, HỌC TRÒ XẤU

1 Chọn bạn mà chơi



Năm ngồi học

Anh em bạn học, ai hay thì ta năng lui tới và cố bắt chước lấy cái hay. Ai dở thì chớ nên gần, và cố làm điều hay cho người ta bắt chước.

Tiểu dẫn. NGƯỜI HỌC TRÒ TỐT

Anh Năm ở xa mà hôm nào đi học cũng đúng giờ. Ở lớp học, anh có ý tứ và chăm chỉ. Bài học bao giờ cũng thuộc, bài làm bao giờ cũng hay, nên anh được ngồi trên. Đến giờ nghỉ, anh chơi tử tế với cả mọi người. Buổi học tan, anh không chơi vợ vẩn dục đường.

Ở nhà, lúc làm bài xong, anh lại giúp đỡ cha mẹ.

Thầy giáo được một người học trò tốt như anh Năm, lấy làm vui vẻ. Mà chúng tôi được một người bạn tốt, cũng lấy làm sung sướng. Ai nấy cũng muốn bắt chước anh Năm, cố làm cho được hay như anh.

CÂU HỎI:

Ở lớp học, anh Năm đối với anh em thế nào? Ngoài sân chơi, anh đối với anh em thế nào? Lúc đi học về, sao anh không chơi ở dọc đường? Tại làm sao các anh muốn bắt chước anh Năm?

Cách ngôn:

Gần đèn thì sáng.

2 Phải sạch sẽ



Khiết rửa mặt

Ta phải giữ thân thể, quần áo, sách vở cho thật sạch. Có sạch thì người ta mới ưa. Bẩn thiu¹ (nhóp nhúa) thì ai cũng ghét.

Tiểu dẫn. ĐÚA BÉ Ở SẠCH

Khiết là một đứa bé ở sạch. Sáng dậy nó rửa mặt, rửa cổ, rửa tay. Rồi chải đầu, mặc áo, đi giày thật *tiêm tất*.

Khi nó viết, nó giữ không để mực dây ra tay. Sách vở của nó bao bọc sạch sẽ.

Khi nó chơi, nó giữ gìn quần áo không để lấm, không làm rách.

GIẢI NGHĨA:

Tiêm tất: gọn gàng, tử tế.

CÂU HỎI:

Thằng Khiết thế nào? Sáng dậy sớm nó làm gì? Khi viết bài, khi học hành xong, nó giữ gìn thế nào? Khi chơi đùa nó giữ gìn quần áo thế nào?

Cách ngôn:

Đói cho sạch, rách cho thơm.

1. Dơ dáy.

3 Có thứ tự



Năm xếp sách vào cặp

Đồ vật xếp đặt có ngăn nắp, công việc làm ăn có trước có sau, thế là có thứ tự. Thứ tự là một tính tốt. Ta phải tập cho có thứ tự ngay từ lúc còn bé.

Tiểu dẫn. ĐƯA BÉ CÓ THỨ TỰ

Năm là một đứa bé có thứ tự. Áo treo trên mắc, đồ chơi nó xếp vào hòm¹, sách vở, bút, thước nó để trên bàn, hay xếp trong cặp; vật nào chỗ ấy, đâu vào đấy. Nên không hay mất mát bao giờ, và khi cần dùng đến cái gì là thấy ngay², không phải mất công, mất thời gian đi tìm.

CÂU HỎI:

Anh Năm xếp đặt đồ đạc thế nào? Anh Năm xếp đặt quần áo, đồ chơi, sách vở ở đâu? Có thứ tự là thế nào?

Cách ngôn:

Việc làm phải có thứ tự.

1. Rương. 2. Liền.

4 Phải chú ý



Thưa thầy con ạ

*Lúc ta học, ta không nên
đăng (lãng) trí. Ta phải chú
ý vào lời thầy giảng, thì học
mới chóng tấn tới.*

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ
ĐĂNG TRÍ

Sáu là đứa bé hay đăng
trí. Ở lớp học, nó chỉ thích nói chuyện, hay là ngênh¹ ra ngoài sân.

Sáng hôm nay, thầy giáo hỏi học trò: “Các anh có biết con vật
nào là vật to hơn cả không?”

Sáu không để tai nghe câu thầy hỏi, đứng dậy đáp ngay rằng:
“Thưa thầy con ạ”.

Anh em cười ầm lên.

Thầy giáo cũng bật cười mà bảo rằng: “Mày là con vật à? Nếu
mày học hành cứ lơ đãng như thế, thì ngày sau dốt nát, cũng
chẳng kém gì con vật”.

CÂU HỎI:

*Ở lớp, thằng Sáu thích làm gì hơn để tai nghe lời thầy dạy?
Thầy giáo hỏi gì? Sáu đáp làm sao? Thầy giáo bảo Sáu gì?*

Cách ngôn:

Học mà không chú ý, thì chẳng học được gì cả.

1. Vác mặt.

5 Phải làm lụng



Lò rèn

Ở đời ai cũng phải làm. Có làm thì mới có ăn. Làm việc là bổn phận thứ nhất của người ta.

Tiểu dẫn. AI AI CŨNG LÀM VIỆC

Cha anh làm việc cả ngày ở ngoài đồng hay trong xưởng thợ. Mẹ anh bán hàng ngoài chợ. Chị anh coi sóc các anh và trông nom¹ cơm nước.

Thợ nề làm nhà; thợ rèn rèn sắt; thợ dệt dệt vải; thợ may may quần áo. Thầy thuốc chữa bệnh; thầy giáo dạy học trò.

Con ong gây (gây) mật; con chim làm tổ² hay đi kiếm mồi về nuôi con.

Các anh xem có phải là muôn vật trong trời đất đều làm việc cả không. Các anh còn nhỏ, chưa làm được việc gì. Nhưng các anh cần phải học hành để ngày sau làm được việc bổ ích cho mình, cho xã hội.

GIẢI NGHĨA:

Xưởng: nơi có nhiều thợ làm việc. **Gây:** cũng nghĩa như làm.

1. Coi. 2. Ổ.

CÂU HỎI:

Cha anh làm gì? Mẹ anh làm gì? Chị anh làm gì? Thợ nề, thợ rèn, thợ dệt, thợ may, thầy thuốc, thầy giáo làm gì? Con ong, con chim làm gì? Còn anh phải làm gì ngay từ bây giờ?

Cách ngôn:

Có khó mới có miếng ăn.

6 Phải chăm học



Cha nói chuyện với con

Ta phải chăm học. Không nên hơi vãng đầu, sổ mũi đã lấy nê (có) mà xin nghỉ. Việc gì nên làm thì làm ngay, đừng để chậm trễ.

Tiểu dẫn. BUỔI HỌC CUỐI CÙNG

Một buổi chiều, cơm nước xong, thầy anh Sửu gọi anh mà bảo rằng: “Ta nghe trong mình nhọc mệt, mà mẹ con thì cũng già yếu rồi. Vậy từ mai trở đi thì con thôi học, ở nhà để giúp đỡ thầy mẹ”.

Mấy lời nói đó làm anh Sửu buồn bã vô cùng. Từ khi anh đi học, nào có thiết gì đến học! Anh chỉ mê chơi, nay nghỉ, mai nghỉ. Bây giờ phải thôi học, thành ra dở dang, chẳng biết gì cả. Ấy cũng vì lúc anh đi học, anh không chuyên cần chăm chỉ nên mới chịu đốt cả đời.

CÂU HỎI:

Cha anh Sửu bảo anh gì? Tại làm sao anh phải thôi học? Anh hối hận như thế nào?

Cách ngôn:

Có chăm học thì mới nên.

7 Đứa học trò xấu



Đông đánh bạn

Đứa học trò xấu làm phiền cho thầy và cho cha mẹ, làm gương xấu cho anh em bạn. Ta không nên chơi với nó.

Tiểu dẫn. ĐỨA TRẺ MẤT DẠY

Thằng Đông là đứa trẻ hư lắm. Nó lơ đãng và làm biếng nên học hành không tấn tới. Nó hay khoe khoang và kiêu ngạo, hay sinh sự cãi nhau với anh em, nên không ai muốn chơi với nó.

Ở nhà, cha mẹ bảo nó điều gì nó cũng không nghe. Thằng Đông lại vô phép vô tắc, nói dối nói đá (trá), nên ai cũng ghét. Nếu nó không chịu sửa mình lại, thì ngày sau sẽ khổ đến thân.

CÂU HỎI:

Thằng Đông học hành thế nào? Nó ăn ở với anh em thế nào?

Nó còn những tính xấu gì nữa? Nếu Đông không chịu sửa mình thì ngày sau thế nào?

Cách ngôn:

Gần mực thì đen.



Lười biếng (nhác nhớn)¹



Đông đi học trễ

Người lười² đã không làm được việc gì, lại còn ăn hại. Ai lười³ biếng thật là đáng khinh bỉ.

Tiểu dẫn. THẰNG LƯỜI

Học trò đã vào học được một lúc rồi, mới thấy thầy Đông mở cửa vào. Nó đến trễ là vì nó ngủ trưa. Ấy là còn khá, có hôm nó còn giả ốm⁴ để nghỉ học ở nhà. Nó lười biếng như thế cho nên đi học đã hơn sáu tháng, mà chưa đọc chưa viết được quốc ngữ. Thầy giáo quở phạt nó luôn.

Nếu nó không chăm chỉ học, thì rồi nó chịu dốt suốt đời.

1, 2 Biếng nhác. 3. Làm. 4. Đau.

CÂU HỎI:

Tại làm sao Đông đi học trễ? Có khi Đông giả làm gì để trốn học? Nếu không học thì ngày sau làm sao?

Cách ngôn:

Cần hữu công, hí vô ích.

9 Không có thứ tự



Đồ đạc ngổn ngang

Đồ vật để bừa bộn, công việc làm hồ đồ, thế là không có thứ tự. Người không có thứ tự thường hay rối việc, mất thời giờ.

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ¹ KHÔNG CÓ THỨ TỰ

Thằng Lân là một đứa trẻ nết na, nhưng nó phải cái tật không có thứ tự.

Trong phòng nó ở, đồ đạc, chần² chiếu ngổn ngang. Quần áo bừa bãi bỏ đó. Giày thì chiếc ở gầm giường³, chiếc ở xó cửa. trên bàn, sách vở bừa bộn, quyển⁴ thì rách gáy, mất bìa, quyển thì nhọ nhem (lọ lem) những mực. Bình mực thì không có nắp, quill bút⁵ thì không có ngòi.

1. Nhỏ. 2. Mền. 3. Dưới sàn. 4. Cuốn. 5. Viết.

Thằng Lân không có thứ tự như thế, nên lúc nó cần đến cái gì, phải tìm¹ mãi mới thấy.

CÂU HỎI:

Thằng Lân là đứa bé thế nào? Trong phòng nó, chiếu chăn đồ đạc thế nào? Quần áo thay ra, nó vứt đâu? Sách vở nó hư hỏng thế nào? Bút mực nó để làm sao?

Cách ngôn:

Không có thứ tự, thì hay tổn công hỏng việc.

10 Không có ý tứ



Giáp nhảy vào đống vôi

Không có ý tứ thường làm hỏng² (sai) việc, và có khi nguy đến thân. Vậy làm việc gì ta phải có ý tứ và cẩn thận.

Tiểu dẫn. MỘT ĐÚA BÉ LƠ ĐỀNH³

Giáp có tính hay nghịch và làm cái gì cũng không có ý tứ. Ở bên láng giềng, người ta mua cát về đổ thành đống, để sắp làm nhà, Giáp đi qua hay nhảy vào giữa đống cát chơi. Một hôm, thợ nề đem vôi trộn với cát. Giáp không biết, cứ quen như mọi ngày, chạy từ xa nhảy vào đống vôi, ngập quá đầu gối. Giáp không sao lùi

1. Kiếm. 2. Hư. 3. Đỉnh.

chân lên được, kêu la rầm rĩ. Người lảng giềng nghe tiếng, ra kéo nó lên, quần áo lấm bết những vôi. Về nhà, cha mẹ trông¹ thấy, mắng đánh, Giáp kêu van xin chữa, từ nay không dám lơ đãng² như thế nữa.

CÂU HỎI:

Giáp có tính xấu gì? Tại sao nó nhảy vào đống vôi? Nó nhảy vào đống vôi rồi thế nào? Cha mẹ nó thấy thế thì làm gì?

Cách ngôn:

Làm việc gì cũng phải có ý tứ.

11

Tính ương ngạnh



Ngo phải phạt ở lại

Đứa trẻ ương ngạnh là đứa trẻ làm cái gì cũng tự ý mình, ai nói thế nào cũng không được. Ương ngạnh thì ai cũng ghét.

Ta nên nghe lời những bậc phụ huynh dạy bảo, thì rồi mới nên được người ngay lành.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA TRẺ ƯƠNG NGẠNH

1. Ngó. 2. Đĩnh. 3. Tánh.

Ngo là đứa trẻ tinh nhanh (lanh), nhưng tính hay ương ngạnh. Nó đã làm cái gì, thì ai bảo nó làm sao nó cũng không nghe. Đã nhiều lần ở nhà bị cha mẹ đánh mắng vì nổi cứng đầu cứng cổ.

Một hôm, đang buổi học, nó nói chuyện. Thầy giáo bảo ngồi im¹, nhưng nó cứ nói. Thầy bắt nó đứng dậy, nó không đứng. Lúc tan buổi học, nó phải phạt ở lại hơn nửa giờ mới được về. Nếu nó cứ ương ngạnh như thế, rồi có ngày phải đuổi, không được học nữa.

GIẢI NGHĨA:

Phụ huynh: phụ là cha, huynh là anh. Nói rộng là bậc ngang với cha với anh mình.

CÂU HỎI:

Ngo có tính xấu gì? Tại làm sao ở nhà cha mẹ nó hay đánh mắng nó? Một hôm, tại sao nó phải phạt?

Cách ngôn:

Cá không ăn muối cá ươn.

12

Tính khoe khoang và hợm mình²

Những đứa trẻ hay khoe khoang và hợm mình thì thật là dỏm³ và khó chịu. Những kẻ như thế thì không ai ưa, mà ai cũng khinh bỉ.

1. Nín lặng. 2. Kiêu căng. 3. Rởm.



Anh em bỏ Dân một mình

Tiểu dẫn. MỘT ĐÚA TRẺ HỘM MÌNH

Dân là con
ông Bá, nhà giàu.
Một hôm, Dân
đóng quần áo

vào, rồi đi ra đường, có ý khoe mình có quần áo đẹp. Gặp lũ anh Tí là bạn học, đến rủ Dân đi chơi. Dân lên mặt, nói rằng: “Chúng bay ăn mặc như thế kia, tao thềm chơi với chúng bay!”. Bọn anh Tí mắng lại rằng: “Mày tưởng mày có quần lành áo tốt, là mày hơn người hay sao? Mày là một thằng hợm mình chơi với các *công tử*”. Nói xong, bọn anh Tí đem nhau đi chơi, chuyện trò vui vẻ, để Dân lủi thủi với cái hợm của mình.

GIẢI NGHĨA:

Dởm: làm cái gì đáng chê cười. **Hợm mình:** cậy mình có quần áo đẹp hay có nhiều tiền của mà lên mặt. **Công tử:** con các quan.

CÂU HỎI:

Tí rủ Dân đi đâu? Dân nói thế nào? Bọn anh Tí mắng lại thế nào?

Cách ngôn:

Chớ nên khoe mình.

13

Tính nhát sợ



Mẹ sai Ba ra vườn

Tại làm sao mà người ta hay sợ? Sợ là tại có tính nhu nhược và không chịu nghĩ. Vậy khi có cái gì làm cho ta sợ, thì ta hãy xét xem có thật đáng sợ không đã, đừng có

sợ hãi mà người ta chê cười.

Tiểu dẫn. THẰNG BÉ NHÚT NHÁT

- Ba, ra vườn lấy cái rổ đem vào đây cho tao.

- Thừa mẹ, con sợ lắm.

- Sợ cái gì?

- Trời tối, con sợ ma.

- Ai bảo mày có ma? Ma ở đâu? Chỉ nói nhảm thôi. Đi ra xách cái rổ vào đây cho tao. Con trai đâu mà nhát (non gan) thế.

Ba nghe lời mẹ, chạy ra vườn lấy cái rổ vào, ra đánh bạo dọn lá.

GIẢI NGHĨA:

Nhu nhược: nhu là mềm, nhược là yếu. Nhu nhược là hèn yếu, không có can đảm.

CÂU HỎI:

Mẹ Ba bảo Ba gì? Ba trả lời thế nào? Nhất sợ là thế nào? Không nhất gọi là gì?

Cách ngôn:

Đứa trẻ có can đảm không bao giờ sợ cái không đáng sợ.

14 Tính nói dối



Ất kêu cháy

Nói dối là bụng
nghĩ một đằng,
mồm¹ nói một nẻo.
Ta không nên nói
dối bao giờ. Nói dối
là một tính rất xấu.

Tiểu dẫn. ĐỨA TRẺ NÓI DỐI

Ất là con người hàng nước² ở trên bờ đê. Nó có tính hay nói dối. Đã nhiều lần nó kêu cháy để đánh lừa³ người mà cười. Một hôm, cha mẹ nó đi vắng, lửa bốc lên cháy nhà. Nó chạy vào trong làng kêu cháy rầm lên. Nhưng người ta tưởng là nó lại nói dối để đánh lừa, cho nên không ai ra cứu. Đến khi biết là cháy thật, thì chữa không kịp nữa. Bây giờ, Ất mới biết nói dối là hại và thiệt cho mình.

1. Miệng. 2. Bán quán. 3. Nói gạt.

CÂU HỎI:

*Ất có cái tính xấu gì? Tại sao khi Ất kêu cháy không ai ra cứu?
Sự nói dối thiệt hại thế nào?*

Cách ngôn:

Một lời nói dối, sám hối bảy ngày.

15

Tính nói xấu



Ông Mậu nói chuyện anh Bính

Dem chuyện xấu của người ta ra mà nói làm cho người ta mất danh giá, là mình xấu bụng không có độ lượng.

Ta chớ nên nói xấu ai bao giờ.

Tiểu dẫn. MỘT ĐÚA TRẺ HAY NÓI XẤU

Một hôm, ở nhà ông Mậu có mấy người đang ngồi uống nước, nói chuyện. Ông Mậu trông thấy anh Bính đi qua cửa, mới trở mà nói rằng: “Thằng bé kia là con ông Hai ở gần đây. Nó ngoan¹, lại học giỏi nữa. Nghe đâu thầy giáo khen nó lắm”. Anh Ngọ ngồi gần đấy, thấy cha khen anh Bính, liền nói rằng: “Cha đừng tưởng Bính học giỏi đâu, vừa hôm kia đây, nó không thuộc bài bị thầy mắng. Người ta lại còn nói nó có tính tham ăn nữa đấy”.

1. Nết na.

Ông Mậu trừng mắt lên, mắng Ngọ rằng: “Không biết chuyện thằng Bính thật hư thế nào, nhưng hãy biết mày nói xấu nó, mày là một đứa hư rồi. Mày hãy giữ mình mày cho trong sạch, chớ nên nói xấu người ta”.

GIẢI NGHĨA:

Độ lượng: bụng rộng rãi.

CÂU HỎI:

Ông Mậu trông thấy Bính đi qua cửa, nói thế nào? Ngọ thấy cha khen Bính, nói thế nào? Ông Mậu mắng con thế nào?

Cách ngôn:

Soi chân mình rồi hãy soi chân người.

16

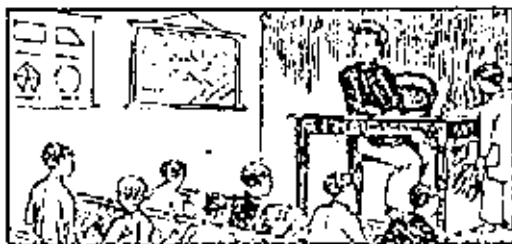
Tính mách lẻo

Đứa trẻ hay mách lẻo làm cho anh em bạn phải phạt, là đứa trẻ bụng dạ hèn mạt, làm điều đáng khinh bỉ. Ta không nên mách lẻo.

Tiểu dẫn. MỘT ĐUÑA TRẺ XẤU BỤNG

Anh Nhị nghỉ học một ngày, hôm sau đến trường nói dối thầy rằng: “Hôm qua con sốt¹, không đi học được”. Nghiêm ngồi ở cuối lớp, muốn làm cho Nhị phải phạt, đứng dậy mách: “Thưa thầy,

1. Nóng lạnh.



Thầy giáo mắng Nghiêm

anh Nhị nói dối
đấy ạ, hôm qua
con trông thấy
anh ấy đi câu với
một người nữa ở
ngoài sông”. Thầy
giáo ngoảnh lại
mắng Nghiêm

rằng: “Tao có hỏi mày đâu, mà mày nói? Thằng Nhị nói dối có tội
đã đành, nhưng mày mách lẻo như thế thì mày là đứa *vô hạnh*”.
Cả lớp nhìn Nghiêm ra dáng khinh bỉ lắm. Nghiêm thẹn đỏ mặt,
cúi gằm đầu xuống.

GIẢI NGHĨA:

Vô hạnh: vô là không, hạnh là nét tốt; nghĩa là không có nét tốt.

CÂU HỎI:

*Nhị nghỉ học một ngày nói với thầy thế nào? Nghiêm đứng dậy
nói gì? Thầy mắng Nghiêm làm sao?*

Cách ngôn:

Việc mình mình biết, việc người người hay.

17

Tính hay chế nhạo (nhạo cợt)



Đình cười Giáp

Anh em cười Đình

Ta chớ nên chế nhạo ai bao giờ. Khi ta thấy ai gặp việc chẳng may, thì ta phải sẵn sàng hỏi han, tìm cách giúp đỡ người ta. Như vậy mới là phải đạo người.

Tiểu dẫn. ĐÚA TRẺ HAY CHẾ NHẠO

Giờ nghỉ học, học trò ra chơi ngoài sân, Giáp chạy vấp ngã, ngã vào một cái cây, đứng ôm bụng mà khóc. Anh Nhân và mấy người nữa chạy lại sẵn sàng hỏi han.

Đình thấy thế thì đứng cười và lại chế Giáp rằng: “Anh đau bụng đấy à? Sao lại kêu khóc thế?”. Chẳng ngờ một lát, Đình cũng trượt chân ngã, đứng nhăn nhó kêu đau. Anh em thấy thế, ai cũng cười chế lại rằng: “Thế bây giờ anh đau răng đấy à?”.

Đình vừa mới chế Giáp xong, bây giờ lại bị người ta chế mình, thật là đáng kiếp.

CÂU HỎI:

Tại làm sao mà Giáp khóc? Bọn anh Nhân đến làm gì? Đình trông thấy Giáp khóc thì nói gì? Đến khi Đình ngã thì anh em bạn nói thế nào?

Cách ngôn:

Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

18

Tính ghen



Mão ghen với em

*Anh em, ai được sung
sướng thì ta mừng;
bạn hữu ai học hành
được tấn tới thì ta
vui. Ta chớ nên ghen
tị (ghen ghét) với ai,
chớ nên đem lòng
làm hại ai bao giờ.*

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA TRẺ HAY GHEN

Mão thấy mẹ yêu em hơn mình, ra bộ ghen tị. Bà mẹ biết ý mới gọi Mão mà bảo rằng: “Em nó còn dại, chưa biết gì, cho nên mẹ phải yêu nó, chiều nó. Con thì đã lớn rồi, đã biết nghĩ, có lẽ nào lại muốn mẹ coi cũng như đứa con nít hay sao. Thế mà bao giờ con thấy mẹ yêu em, thì con lại có ý không vui là nghĩa làm sao? Con phải biết rằng; ghen tị như thế là một thói xấu, phải chữa đi mới được”.

CÂU HỎI:

Mão thấy mẹ yêu em thì ra bộ làm sao? Bà mẹ gọi Mão mà bảo gì? Tính ghen là thế nào?

Cách ngôn:

Ghen ghét là một thói xấu.

19 Tính tức giận



Đình bị ong đốt

Khi ta nói điều gì, hay làm việc gì, ta phải giữ mình, đừng có nóng nảy, tức giận. Tức giận lên thì thường quên mất cả lẽ phải, và có khi sinh ra làm xằng¹”.

Tiểu dẫn. VÌ TỨC GIẬN MÀ BỊ ONG ĐỐT

Đình ra chơi ngoài vườn, thấy ở bụi cây có cái hoa đẹp, chạy lại hái, để vào mũi ngửi. Chẳng ngờ có con ong ở trong hoa², đốt³ ngay vào cằm, rồi bay đi mất. Đình tức giận đuổi theo đánh con ong. Bỗng thấy gần đấy có tổ⁴ ong, càng giận thêm, liền lấy hòn đá ném vào giữa tổ. Đàn ong bay ra, xúm lại đốt Đình sưng cả mặt. Ấy cũng vì tức giận mà thành phải chịu đau.

CÂU HỎI:

Đình trông thấy gì ở bụi cây? Khi bị ong đốt thì nó làm gì? Khi Đình cầm đá ném vào tổ ong thì bị làm sao?

Cách ngôn:

No mất ngon, giận mất khôn.

1. Quấy. 2. Bông. 3. Chích. 4. Ổ.



Định đánh con chó

Tàn bạo là một tính xấu, người ta đối với kẻ hèn yếu hay giống súc vật, bao giờ cũng phải nhân từ thì mới phải đạo.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA TRẺ TÀN BẠO

Một hôm, Định trông thấy con chó nhà láng giềng chạy vào nhà mình, nó liền đóng cửa lại, rồi lấy gậy đuổi đánh. Con chó kêu rầm lên và chạy đánh đố võ¹ cả đồ đạc. Định thấy vậy lại càng đuổi đánh mãi. Sau con chó tức lên, nhảy vào cắn chân Định một miếng thật đau. Định ngồi ôm chân mà khóc.

GIẢI NGHĨA:

Nhân từ: Hiền lành, ăn ở có lòng thảo.

CÂU HỎI:

Khi Định trông thấy con chó chạy vào nhà mình, thì làm thế nào? Định lấy gì mà đánh con chó? Con chó tức lên làm thế nào?

Cách ngôn:

Ta chớ nên tàn bạo.

1. Bể.

21

Tính độc ác



Thầy giáo mắng Quý

Những đứa độc ác thì ai cũng ghét. Bé mà độc ác thì lớn lên thành ra người bất nhân.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA ĐỘC ÁC

Thằng Quý là một đứa độc ác, chơi với ai chỉ tìm cách hại người ta. Một hôm, ở lớp học, nó lấy bút¹ của Nhân ngồi bên cạnh, cắm vào khe bàn, làm cho ngòi bút quần lên. Đến khi thầy giáo bảo học trò viết âm tả, Nhân cầm đến bút viết thì thấy ngòi hỏng, không biết thế nào, mới ngồi khóc.

Trước thầy giáo đã trông² thấy thằng Quý nghịch bút lúc ấy mới biết là bút của Nhân, bèn gọi³ Quý lên mắng và bắt phạt, rồi lấy ngòi bút khác cho Nhân.

GIẢI NGHĨA:

Bất nhân: Bất là chẳng, nghĩa là bạc ác, không lương thiện.

CÂU HỎI:

Thằng Quý có tính xấu gì? Nó lấy bút của Nhân làm gì? Nhân thấy bút hỏng thì làm gì? Thầy giáo mắng Quý làm sao?

Cách ngôn:

Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác.

1. Viết. 2. Ngó. 3. Kêu.



LỚP SƠ ĐẲNG[?]

Chương thứ nhất:

BẢN PHẬN ĐỐI VỚI GIA TỘC

1 Gia tộc



Cả nhà sum họp

Gia tức là nhà, thì có ông bà, cha mẹ và anh em, chị em. Tộc tức là họ, thì bên nội có chú, bác, cô,

thím, anh em, chị em con chú, con bác; bên ngoại có cậu, mợ, dì và anh em, chị em con cô, con cậu và đôi con dì.

Vậy gia tộc là chỉ gồm cả những người cùng chung một máu mủ.

Người gia tộc ở với nhau, phải thương yêu nhau, bênh vực nhau và giúp đỡ nhau. Những cách ăn ở với nhau như thế, tức là bốn phận của mọi người ở trong gia tộc.

Tiểu dẫn. SỰ LIÊN LẠC Ở TRONG GIA TỘC

Huyền hỏi Kính rằng: “Hôm nọ thầy giảng bài, ví những người trong gia tộc như những viên gạch xây từng, là ý nghĩa làm sao? Như tôi mà lại ví với viên gạch, thì lẽ là gì?”

Kính trả lời rằng: “Anh không hiểu thầy nói thế là nói thí dụ à? Ý thầy nói rằng: Gạch để rồi từng hòn thì không được việc gì, thế mà lấy vôi xây với nhau thành tường, làm thành nhà, thì che chở cho người ta được khỏi nắng mưa gió bão. Người ta cũng vậy, lẻ

loại một mình, thì không làm gì được, hội họp với nhau thành gia tộc, thì có thể lực mạnh”.

GIẢI NGHĨA:

Bên nội: họ bên cha. **Bên ngoại:** họ bên mẹ.

CÂU HỎI:

Gia là gì? Tộc là gì? Người trong một gia tộc có những ai? Những người trong gia tộc phải ăn ở với nhau thế nào? Huyền hỏi Kính gì? Kính trả lời làm sao?

Cách ngôn:

Máu chảy ruột mềm.

2 Bốn phận làm con



Thằng Ba yếu

Kể từ khi con mới sinh ra cho đến khi khôn lớn, cha mẹ phải nuôi nấng, công trình kể biết bao nhiêu! Mẹ thì nuôi con, bỗng bế nâng niu, phải

chịu nhiều điều cực khổ. Cha thì đi làm lụng vất vả để lo cho con được no ấm. Cha mẹ lại dạy bảo con và cho con đi học để

mở mang trí tuệ. Vậy bốn phận con là phải thờ cha mẹ cho trọn chữ hiếu.

Tiểu dẫn. CÔNG CHA MẸ

Thằng Ba yếu. Cha mẹ nó phải chăm nom thuốc thang cho nó. Một hôm, cơn sốt¹ đã lui, nó trông thấy cha mẹ nó ra dáng lo sợ buồn rầu. Nó mới nghĩ bụng rằng: “Cha mẹ thương ta hết lòng như thế, vậy mà khi ta khỏe mạnh, có giúp đỡ cha mẹ được việc gì, thì đã kể công. Rõ thật là:

*Cha mẹ nuôi con bằng trời, bằng bể,
Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày.*

Cha mẹ nuôi con công trình khó nhọc biết bao, đạo làm con há lại không mong² báo đền chút đỉnh. Vậy từ rày trở đi, ta phải ăn ở cho trọn chữ hiếu để cho cha mẹ được thỏa lòng”.

Ba nghĩ như thế rồi thì thấy trong người khoan khoái như đã làm được điều gì rất hay, rất phải vậy.

CÂU HỎI:

Cha mẹ nuôi con thế nào? Con phải ở với cha mẹ làm sao? Thằng Ba nghĩ gì? Nó định bụng như thế nào? Nghĩa câu tục ngữ nói trong bài là thế nào?

Cách ngôn:

Vị nhân tử chỉ ư hiếu.

1. Cơn nóng lạnh. 2. Trông.

3 Yêu mến cha mẹ



Nguyễn Áng đánh hổ

Cha mẹ sinh ra con tất là yêu mến con. Vậy kẻ làm con phải yêu mến cha mẹ. Yêu mến cha mẹ, tức là hiếu với cha mẹ.

Hiếu là một điều quan trọng trong luân lý của ta. Vậy đạo làm con phải lấy chữ hiếu làm đầu.

Tiểu dẫn. NGUYỄN ÁNG

Ông Nguyễn Áng người tỉnh Nghệ An, thờ mẹ rất có hiếu.

Một hôm, hai mẹ con đang gặt lúa ở dưới chân núi, bỗng có con cọp trong bụi cây nhảy ra vỗ mẹ. Ông liền cầm đòn xốc xông vào đánh cọp. Cọp kia tuy khỏe, nhưng ông liều chết, đánh hăng dữ lắm, nên cọp phải bỏ chạy. Mẹ ông bị nhiều vết thương, ông cố về thuốc thang nuôi nấng suốt một năm trời mới khỏi.

Thế mới hay không có gì mạnh hơn cái lòng hiếu của người con được.

CÂU HỎI:

Trong luân lý ta lấy gì làm trọng hơn cả? Tại làm sao con phải yêu cha mẹ? Ông Nguyễn Áng, một hôm đang đi gặt với mẹ, có con

cọp đến làm gì? Ông liệu chết cứu mẹ thế nào? Các anh cho ông là người thế nào?

Cách ngôn:

Hiếu ư thân, sở đương thức.

4 Phải tôn kính và vâng lời cha mẹ



Trần Anh Tôn tạ tội

Tôn kính cha mẹ là phải giữ lễ phép với cha mẹ. Cách ăn nói, lúc đứng ngồi, phải giữ gìn ý tứ, không làm điều gì mất lòng và trái ý người.

Vâng lời cha mẹ là khi cha mẹ bảo điều gì thì phải nghe, không được cưỡng lại. Cha mẹ là người đã trải việc đời, dạy bảo ta điều gì, là mong cho ta hay. Vậy ta phải vâng lời cha mẹ. Người con biết tôn kính và vâng lời cha mẹ, là người con có hiếu.

Tiểu dẫn. CHUYỆN VUA TRẦN ANH TÔN

Đời xưa, vua Trần Anh Tông, nhân ngày tết Đoan Ngọ, uống rượu say, bỏ việc triều chính. Thái thượng hoàng đến thăm, thấy vậy, tức giận bỏ về. Khi vua Anh Tông tỉnh rượu, biết mình có lỗi, vội vàng làm biểu đem dâng Thái thượng hoàng, rồi lạy phục xuống sân mà tạ tội. Thái thượng hoàng quả mắng rằng: “Con rượu chè như thế, thật là trái đạo làm vua. Từ rày phải chừa rượu đi”. Từ đó Anh Tông vâng lời vua cha dạy, không dám uống rượu nữa.

Ấy, bậc đế vương còn giữ đạo hiếu như vậy, huống chi ta lại không biết tôn kính và vâng lời cha mẹ hay sao?

GIẢI NGHĨA:

Thái thượng hoàng: ông vua đã nhường ngôi cho con rồi.

CÂU HỎI:

Tôn kính cha mẹ là thế nào? Vâng lời cha mẹ là thế nào? Vua Anh Tôn một hôm say rượu thế nào? Thái thượng hoàng thấy vậy, làm gì? Lúc tỉnh rượu, vua Anh Tôn làm gì?

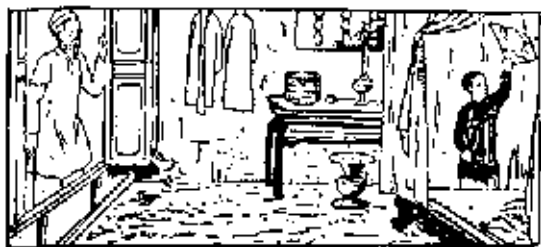
Cách ngôn:

Bất đắc hồ thân, bất khả dĩ vi nhân

Bất thuận hồ thân, bất khả dĩ vi tử.

5

Biết ơn cha mẹ



Quạt nồng ấp lạnh

Phàm người nào đã biết kính yêu cha mẹ tất là biết ơn cha mẹ. Cha mẹ sinh ra mình, nuôi nấng mình, khó nhọc biết bao

nhieu, lại lo cho mình nên người tử tế, thì công sức ấy kể sao cho xiết được. Vậy kẻ làm con phải dốc lòng báo ơn cha mẹ. Lúc nhỏ,

thì sự biết ơn chỉ cốt ở cách vâng lời và lòng yêu mến. Nhưng khi lớn lên, cha mẹ già cả thì phải hết lòng phụng dưỡng: sớm thăm, tối hỏi, cơm ngon, canh ngọt, quạt nồng, áp lạnh. Chỉ có những quân vô học, đê hạ như loài vật, thì mới quên ơn cha mẹ.

Tiểu dẫn. CHUYỆN NGƯỜI HOÀNG HƯƠNG

Xưa có người Hoàng Hương ở với cha mẹ thật là hiếu thảo. Lúc mới lên chín tuổi đã biết *quạt nồng áp lạnh* cho cha mẹ.

Khi lớn, tuy làm nên quan to, cũng vẫn một niềm hầu hạ cha mẹ rất là cung kính, chớ không sai bảo đầy tớ mấy khi. Bổng lộc được bao nhiêu, chỉ cốt đem về để phụng dưỡng cha mẹ. Gặp khi mẹ ốm, chính ông đi sắc thuốc và săn sóc luôn bên giường, suốt đêm không ngủ. Ông ăn ở với cha mẹ hiếu hạnh như thế, mà đến lúc cha mẹ mất, vẫn còn nhắc nhớ luôn, hình như chưa đủ báo đền được cái ơn nghĩa của cha mẹ.

GIẢI NGHĨA:

Quạt nồng, áp lạnh: nồng là nóng. Quạt nồng áp lạnh nghĩa là khi nóng thì quạt cho mát, khi lạnh thì nằm trước cho ấm chỗ.

CÂU HỎI:

Công trình cha mẹ nuôi nấng con như thế nào? Con phải tỏ lòng biết ơn cha mẹ thế nào? Hoàng Hương lúc mới lên chín đã biết thờ phụng cha mẹ làm sao? Lúc lớn, săn sóc đến cha mẹ thế nào?

Cách ngôn:

Sự phụ mẫu năng kiệt kỳ lực.



Mao Nhung bưng cơm lên cho cha mẹ

Khi cha mẹ già yếu, tất phải nuong cây vào con, vậy kẻ làm con phải nuôi nấng và đỡ đần người cho trọn đạo.

Cha mẹ ngày càng già yếu, thì ta lại càng phải trông nom, săn sóc bội phần. Không cứ giàu, khó, sang, hèn, bao giờ ta cũng phải lấy sự thành kính mà thờ phụng cha mẹ.

Tiểu dẫn. MAO NHUNG NUÔI CHA MẸ

Người Mao Nhung đời xưa, nhà nghèo phải đi làm thuê làm mướn, để lấy tiền nuôi cha mẹ. Một hôm có người bạn đến thăm, thấy anh ta đi làm thịt gà, thì ngỡ rằng làm để thết đãi mình. Nhưng đến lúc dọn cơm ra, thì chỉ thấy cà với rau luộc mà thôi. Người bạn không hiểu anh ta làm gà để làm gì, trông ra thì thấy mâm cơm bưng lên cho cha mẹ ăn, có cơm trắng với thịt gà. Bấy giờ người bạn mới rõ Mao Nhung là con chí hiếu, biết chịu sự kham khổ, để miếng ngon, miếng lành mà nuôi cha mẹ.

GIẢI NGHĨA:

Phụng dưỡng: kính thờ, nuôi nấng. **Bội phần:** gấp hơn lên mấy lần. **Chí hiếu:** rất có hiếu.

CÂU HỎI:

Khi cha mẹ già yếu, con cái phải thờ phụng thế nào? Một hôm, người bạn đến nhà Mao Nhung, thấy anh ta làm gì? Trước nghĩ bụng làm sao? Sau thấy thế nào mới hiểu Mao Nhung là người chí hiếu?

Cách ngôn:

Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.

7 Cháu đối với ông bà (mẹ)



Lý Mật nuôi bà

Người con đã có hiếu với cha mẹ tất là kính mến ông bà (mẹ), bởi vì ông bà sinh ra cha mẹ, cũng như cha mẹ sinh ra mình vậy. Có lẽ nào mình kính mến cha mẹ, mà lại không kính mến ông bà. Vả lại, ông bà bao giờ cũng thương yêu cháu. Vậy thì các cháu há lại không nên kính yêu ông bà cho hết bốn phận hay sao?

Tiểu dẫn. LÝ MẬT NUÔI BÀ

Lý Mật mồ côi cha từ nhỏ. Mẹ bỏ đi lấy chồng. Bà nuôi cho ăn học thành *người có danh vọng* thời bấy giờ. Vua triệu ra làm quan, nhưng ông từ chối không nhận, vì ở nhà còn bà già đã ngoài chín mươi tuổi và đau yếu luôn, mà chỉ trông cậy vào một mình ông. Lý Mật thờ bà rất hiếu thảo. Gặp khi bà đau, thì trông nom thuốc thang, thức

luôn mấy đêm không ngủ. Có người thấy thế, khuyên ông nên giữ gìn thân thể. Ông nói rằng: “Cha tôi mất sớm, bà tôi nuôi tôi từ lúc còn nhỏ dại, không có bà tôi, thì ngày nay không có tôi, mà bà tôi thì không ai giúp đỡ nuôi nấng. Vậy tôi phải hết lòng với bà tôi”.

Quả nhiên, Lý Mật nuôi bà đến lúc bà mất, hết tang, rồi mới chịu ra làm quan.

GIẢI NGHĨA:

Người có danh vọng: Người có tiếng đức hạnh, ai cũng kính phục.

CÂU HỎI:

Tại làm sao ta phải kính mến ông bà? Ai nuôi ông Lý Mật lúc thuở nhỏ? Lúc trưởng thành ông phụng dưỡng bà ông thế nào?

Cách ngôn:

Cháu phải kính mến ông bà cũng như cha mẹ.



Thờ phụng tổ tiên

Người ta ai cũng có tổ tiên. Tổ tiên là cái gốc gia tộc nhà mình, vì trước khi có cha mẹ, có ông bà, thì phải có tổ tiên.

Tổ tiên trước đã phải làm lụng khó nhọc mới gây dựng nên cái cơ nghiệp nhà mình. Vậy nên con cháu, ai cũng phải nhớ đến cái công đức ấy mà cố sức ăn ở cho phải đạo, để khỏi phụ lòng các đấng tiên nhân.



Nhớ ngày giỗ cha

Ở nước ta, nhà nào cũng có bàn thờ ông bà vải, những ngày tuần tiết và ngày giỗ chạp, con cháu tụ hội đông đúc, hương hoa cúng

vái, rất là thành kính. Mỗi năm lại mấy kỳ đi tảo mộ, nghĩa là đi sửa sang mồ mả của tổ tiên. Thật là một cái tục rất hay để tỏ lòng kính nhớ tổ tiên vậy.

Tiểu dẫn. LÒNG NHỚ TỔ TIÊN

Đời vua Minh Mạng có một người ở Bắc Kỳ đỗ cử nhân, được bổ vào làm hành tẩu trong kinh. Nhưng vì nhà nghèo và không quen biết ai, cho nên mãi không được thăng bổ chức khác. Người ấy làm hành tẩu đến mười lăm, mười sáu năm trời, lương bổng không đủ ăn, mà muốn về cũng không được. Tình cảnh tuy khổ sở như thế, mà đến những ngày giỗ ông cha, cũng cố dành được ít tiền, mua hương hoa bày lên cúng lễ.

Một hôm, gặp ngày giỗ cha, người ấy đặt đồ cúng xong, ngồi ngâm thơ mà khóc. Chợt khi vua vi hành, đi qua đến cửa, nghe thấy than khóc, mới vào hỏi:

“Sao mà thầy than khóc như thế?”

Người ấy nói rằng: “Hôm nay là ngày giỗ cha tôi. Tôi học hành đã đỗ lên được, mà bao nhiêu lâu nay, không làm nên gì cho vẻ vang đến ông cha, thậm chí đến ngày giỗ cha, cũng không có gì mà cúng, cho nên tôi nghĩ mà tủi thân, ngâm mấy câu thơ cho giải phiền”.

Vua nói: “Tôi là người làm việc ở trong Nội, có được thân với các cụ thượng, vậy thầy có muốn gì, tôi có thể giúp cho thầy được”.

Người kia nói: “Tôi chỉ muốn triều đình cho tôi về quê hương để kiếm nghề làm ăn phụng thờ tổ tiên”.

Vài hôm sau, người ấy quả nhiên nhận được giấy trong bộ cho về quê quán. Về đến nhà, lại liên tiếp được sắc nhà vua bổ cho đi làm quan to.

Ấy cũng vì người ấy có lòng hiếu nghĩa mà cảm động được lòng vua và được hiển vinh.

GIẢI NGHĨA:

Tiên nhân: người sinh ra đời trước, tức là tổ tiên mình. **Tuần tiết:** ngày tết, ngày lễ trong năm. **Hành tẩu:** người đỗ cử nhân vào trong kinh (Huế) để tập sự ở các bộ. **Vi hành:** đi lén, nói vua ra ngoài chơi, không cho ai biết.

CÂU HỎI:

Gia tộc bởi đâu mà ra? Tại làm sao mà ta phải nhớ công đức tổ tiên? Ở nước ta thờ cúng tổ tiên thế nào? Người hành tẩu ở Huế thế nào? Đến ngày giỗ cha, người ấy làm gì? Tại sao mà người ấy được làm quan?

Cách ngôn:

Bất vong kỳ bốn.



Bỏ mình cứu em

Anh em, chị em là cùng cha mẹ sinh ra, đều là khí huyết cha mẹ mình cả.

Anh em chị em ở với nhau một nhà, từ lúc nhỏ dại cho đến lúc khôn lớn, khi buồn bực, lúc vui vẻ, trò chuyện chơi bời, không lúc nào là lúc không có nhau. Bởi vậy không có ai thân ái bằng anh em và chị em một nhà.

Vậy nên anh em, chị em phải thương yêu nhau. Ở trong nhà thì nhường nhịn nhau, có ăn cùng ăn, có chơi cùng chơi, đừng có ganh tị nhau mà sinh ra mất hòa mục và lại làm phiền lòng cha mẹ.

Tiểu dẫn. TRIỆU HIẾU CỨU EM

Cuối đời Vương Mãng, thiên hạ loạn lạc, người đói khát ăn thịt lẫn nhau. Ở nước Bái, em người Triệu Hiếu là Lễ bị giặc đói bắt, sắp đem ăn thịt. Hiếu tự trói mình đến chỗ giặc ở mà xin rằng: “Em tôi là Lễ không có ăn đã lâu, gầy gò lắm, không béo đầy như tôi; xin bắt tôi ăn thịt và tha cho em tôi”.

Quân giặc nghe nói, lấy làm cảm động bèn tha cả cho hai anh em mà bảo rằng: “Phải về đem gạo thóc đến đây”. Hiếu về nhưng không tìm ra gạo thóc, lại trở lại nói với giặc rằng: “Tôi không kiếm được gạo thóc, xin đến để các ông ăn thịt”.

Quân giặc lấy làm lạ, tha cho về, không giết.

Hiếu đến xin thay chết cho em không phải là mong được tha. Nhưng chỉ vì có nghĩa với em mà làm quân giặc đổi phải động lòng thương.

GIẢI NGHĨA:

Hòa mục: thuận hòa mà trên kính dưới nhường.

CÂU HỎI:

Anh em, chị em ở với nhau phải như thế nào? Lẽ bị giặc bắt thế nào? Hiếu làm gì để cứu em? Quân giặc nói làm sao? Sau Hiếu nói với giặc thế nào? Tại sao mà giặc tha Hiếu?

Cách ngôn:

Huynh tắc hữu, đệ tắc cung.

10 Quyền anh trưởng

Trong nhà, dưới cha mẹ, thì có anh trưởng, là người trọng hơn cả. Anh có quyền dạy bảo các em. Anh là người giữ hương hỏa thờ phụng tổ tiên, giữ nền nếp của ông cha để lại. Các em biết trọng anh, tức là trọng ông cha vậy.



Cô khuyên cháu

Tiểu dẫn. PHẢI BIẾT TRỌNG ANH

Ở làng Yên Lão, có nhà họ Phạm, cha mẹ mất sớm, anh trưởng tên là Tuân, trông nom¹ dạy bảo lũ em dại.

Trong mấy đứa em có tên Minh tính hay chơi bời, không chịu học tập, chỉ bè bạn với những đồ vô loại. Thường anh bắt về đánh mắng luôn, nó lấy làm oán hận. Một hôm đến nhà cô mà kể lể khóc lóc. Cô an ủi rồi bảo rằng: “Sao cháu không biết nghĩ làm vậy! Chẳng may cha mẹ mất sớm đi, mà được anh cháu trông nom dạy bảo cho như thế là nhà có phúc lắm đấy. Cháu phải biết rằng: cái quyền anh cháu bây giờ là thay cha mẹ mà dạy bảo các cháu, thì các cháu phải hết lòng tôn kính, vâng lời mới phải đạo, chớ sao lại oán hận như thế”.

Minh hiểu rõ nghĩa ấy, từ đó anh bảo gì cũng nghe, không dám lêu lổng chơi bời nữa.

CÂU HỎI:

Dưới cha mẹ thì trong nhà ai là người trọng hơn cả? Anh trưởng có quyền gì? Minh ăn ở như thế nào? Anh trưởng làm gì? Minh đến nhà cô làm gì? Cô bảo làm sao? Minh sửa đổi tính nết thế nào?

Cách ngôn:

Quyền huynh thế phụ.

1. Coi sóc.

11

Bổn phận anh trưởng phải trông nom em



Anh cả làm để nuôi các em

Người anh đã có quyền thay thế cha mẹ mà bắt các em phải kính thuận mình, thì bổn phận người anh phải trông nom¹ dạy bảo các em và gây dựng cho các em. Nếu mình chỉ biết ích kỷ, không coi sóc các em, để các em phải dốt nát, khổ sở, thì là không làm hết bổn phận mình, và có tội với cha mẹ.

Tiểu dẫn. NGƯỜI ANH TỐT

Cha mẹ anh Nguyên mất sớm, anh phải trông nom một đàn (đoàn) em dại. Anh hãy còn ít tuổi, nhưng học làm thợ mộc đã thành nghề. Anh không quản công lao khó nhọc, sớm tối chăm lo làm việc để lấy tiền nuôi các em. Đầu trống canh năm, anh đã dậy, làm cho đến đêm khuya mới đi ngủ. Lúc nào được rảnh việc, thì lại trông nom dạy bảo các em. Một mình anh làm để nuôi cả nhà, cho nên dầu vất vả, khó nhọc, mà vẫn không đủ ăn. Tuy vậy

1. Coi sóc.

anh vẫn lo cho các em được no ấm, làng nước ai thấy thế cũng quý mến anh là người hiếu đễ.

CÂU HỎI:

Bốn phận người anh phải ăn ở với các em thế nào? Người anh không ở với các em hết lòng thì có tội với ai? Anh Nguyễn ở với các em bé thế nào? Người ta khen anh làm sao?

Cách ngôn:

Sảy cha còn anh.

12 Anh phải làm gương cho em



Trần An

Trần Ích

Con một nhà, thì anh là bậc trên cả. Vậy bốn phận anh là phải làm gương tốt cho các em bắt chước. Cách ngôn ngữ, sự cử chỉ, cái gì cũng phải cho đúng

đắn, cho hợp với luân lý, chớ có cờ bạc, rượu chè, chơi bời ngang tàng, chớ có tham lam, cay nghiệt, hung ác, nóng nảy, để cho đàn (đoàn) em đại trông thấy mà noi theo làm bậy. Hoặc trong các em đứa nào hư, thì anh phải tìm cách mà dạy dỗ.

Tiểu dẫn. TRẦN AN VÀ TRẦN ÍCH

Trần An và Trần Ích là hai anh em. Anh thì chăm chỉ làm

ăn, chẳng bao lâu trở nên giàu có. Em thì tính khí hoang tàng (buông tuồng), lúc đầu cũng đi làm công cho một nhà buôn, nhưng về sau thì lười biếng, chơi bời mà mất việc làm, phải đi kiếm ăn lần hồi. Có khi một đồng, một chữ không có, phải ăn gỏi nằm nhờ. Những lúc cực khổ như thế, mới nằm nghĩ rằng: “Anh ta thì giàu có mà ta vất vả như thế này là tại làm sao? Có phải là do anh ta chịu khó làm ăn, mà ta thì chơi bời lêu lổng không? Vậy ta nên trông gương anh ta mà *tu tỉnh* lại, thì mới mong có ngày khá được?

Ích nghĩ như thế, rồi từ đó cố bắt chước anh mà sửa mình, quả nhiên chẳng bao lâu cũng được giàu có như anh.

GIẢI NGHĨA:

Ngang tàng: ngạo ngược. **Tu tỉnh:** biết lỗi mà sửa mình.

CÂU HỎI:

Anh phải làm gương cho em thế nào? An và Ích tính khí khác nhau thế nào? Ích khổ sở làm sao? Sau nghĩ thế nào mà biết tu tỉnh?

Cách ngôn:

Thượng hành hạ hiệu.

13

Bốn phận người trong họ ăn ở với nhau



Trương Công Nghệ dâng trăm chữ “nhẫn”

Trong một họ, dẫu có chi nọ chi kia, nhưng cùng một ông tổ, cùng khí huyết với nhau, khác nào như một cây to có nhiều cành¹, mà

vẫn nguyên gốc. Bởi vậy, những người trong một họ, nên phải thân yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau và cần thiết là phải nhường nhịn nhau để cho được sum họp vui vẻ.

Xưa nay các vua chúa vẫn lấy sự hòa thuận trong nhà làm trọng. Vậy nên vua Tự Đức có dụ rằng: Phàm nhà nào anh em họ hàng ở với nhau được hòa mục, thì hằng năm, quan sở tại phải làm sớ tâu lên để nhà vua ban thưởng.

Tiểu dẫn. CHÍN ĐỜI Ở VỚI NHAU

Nhà ông Trương Công Nghệ đời xưa, họ hàng chín đời còn ở lẫn với nhau rất hòa thuận. Vua nghe thấy vậy, lấy làm lạ, một hôm ngự giá đến chơi nhà, hỏi rằng: “Cớ sao anh em họ hàng nhà ngươi cư xử với nhau được hòa thuận như thế?”. Ông Trương Công Nghệ viết một trăm chữ “nhẫn” dâng lên vua coi. Vua khen là phải và thưởng cho mấy tấm lụa.

1. Nhánh.

Thế mới biết chữ nhân là quý. Người trong một họ có nhường nhịn lẫn nhau, thì mới được đoàn tụ vui vẻ.

CÂU HỎI:

Người trong một họ, ví như cái gì? Người trong một họ phải ăn ở với nhau làm sao? Kể lại chuyện ông Trương Công Nghệ.

Cách ngôn:

Họ chín đời còn hơn người đương.

14

Nghĩa gia tộc



Nghĩ đến cha không làm xằng

Người trong một gia tộc phải cố giữ cái danh giá nhà mình cho trong sạch; phải cố làm cho nhà mình được vẻ vang; phải giữ lấy thói

lễ, lấy nền nếp của ông cha để lại; phải tránh những điều gì trái đạo, có thể làm nhục đến cả nhà, cả họ. Những người có lòng vì gia tộc là những người hiếu đễ, đáng kính, đáng mến.

Tiểu dẫn. CHUYỆN ANH NAM

Anh Nam làm mạo một giấy, định để lừa người ta lấy mấy ngàn bạc. Anh đọc đi, đọc lại, rồi cầm bút toan ký, chợt trông thấy cái đồng hồ ở giữa bàn. Đồng hồ ấy là của cha mới mất để lại cho

anh. Anh trông thấy cái đồng hồ ấy lại nhớ đến cha vốn xưa nay là người lương thiện. Anh mới nghĩ bụng rằng: “Ta làm điều gian dối như thế này, lỡ mà *phát giác* ra, chẳng những một mình ta phải tội mà lại còn để nhục đến ông cha. Chắc là cha ta ở dưới *suối vàng* cũng không yên...”

Anh nghĩ thế, rồi đặt bút xuống bàn, cầm tờ giấy xé đi. Ấy cũng bởi lòng vì nghĩa gia tộc mà anh Nam biết giữ mình không làm điều phi nghĩa.

GIẢI NGHĨA:

Phát giác: lộ việc giả dối ra mà người ta biết. **Suối vàng:** tiếng dùng để chỉ cõi âm phủ.

CÂU HỎI:

Nghĩa gia tộc là gì? Anh Nam định làm gì? Khi trông thấy cái đồng hồ của cha để lại, thì anh nghĩ thế nào? Nghĩ thế rồi anh làm gì?

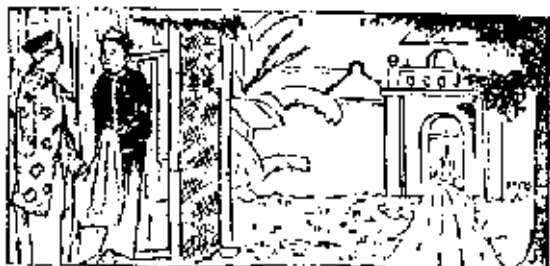
Cách ngôn:

Con cháu làm đại thì hại đến danh giá ông cha.

15

Người giúp việc

Người giúp việc cũng là người như mình, chỉ vì đói khó, mới phải đem thân đến hầu hạ mình. Họ đã giúp mình được công kia việc nọ, cùng với mình chia sự vui sướng hay khổ sở, thì mình cũng



Mai Sinh đưa áo cho Hỉ Đồng

phải coi họ như người thân thích và cư xử cho nhân từ khoan hậu mới được.

Tiểu dẫn.
NGHĨA BỘC
CỨU CHỦ

Mai Sinh là con Mai Công tránh nạn muốn sang ở nhà *nhạc thân* là Hầu Loan, bây giờ đang làm tri huyện ở nơi xa. Có tên đầy tớ là Hỉ Đồng theo hầu. Khi đến nơi, vào hàng nghỉ thấy nói Hầu Loan là người ăn xối ở thì, trọng phần danh lợi hơn tình bè bạn. Hỉ Đồng nghe nói, bèn thưa với Mai Sinh rằng: “Họ Hầu là phường lẳng nhăng, chưa rõ lòng nham hiểm như thế nào. Tôi hãy xin thay công tử vào trước, để dò tình hình ra làm sao. Bằng họ có lòng chim dạ cá, thì tôi xin đương nạn thay công tử”. Nói xong thầy trò đổi lẫn áo cho nhau.

Quả nhiên lúc Hỉ Đồng, giả làm Mai Sinh vào, kể nỗi nhà *oan khốc* cho Hầu Loan nghe chưa dứt, thì Hầu Loan trở mặt quở mắng, rồi truyền bắt lại để nộp quan lấy thưởng. Hỉ Đồng thấy vậy, trong lưng sẵn có gói thuốc độc, lấy ra nuốt ngay, quyết đường quên sinh để cho Hầu Loan tưởng là Mai Sinh chết thật mà không truy tầm nữa.

GIẢI NGHĨA:

Nghĩa bộc: đầy tớ có nghĩa. **Nhạc thân:** cha mẹ vợ. **Oan khốc:** đau đớn, khổ sở và oan uổng.

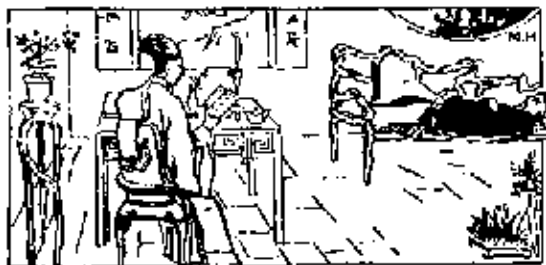
CÂU HỎI:

Người giúp việc là gì? Tại làm sao phải cư xử với họ như người trong nhà, trong họ? Hỉ Đồng ở hết nghĩa với chủ thế nào?

Cách ngôn:

Có của lấy của che thân, không của lấy thân che của.

16 Bốn phận đối với người giúp việc



Ông Ôn Công với người lão bộc

Bốn phận người chủ là phải lòng khoan nhân, đại độ mà khoan dung những kẻ tội tở. Sai bảo điều gì phải có chừng mực, và

nhất là chó nên chải rửa, đánh đập mà mang tội.

Chủ lại phải có lòng thương yêu, cưu mang người giúp việc. Miếng ăn, miếng uống, phải trông nom cho đủ; mùa đông tháng giá¹ phải chăn² chiếu cho tử tế. Lỡ khi có kẻ đau yếu, hoặc gặp tai nạn gì thì mình phải sẵn lòng giúp đỡ. Đừng có theo thói những người bội bạc:

*Con lành con ở cùng bà,
Váng mình sốt mẩy, con ra ngoài đường.*

1. Lạnh. 2. Mền.

Tiểu dẫn. ÔNG ÔN CÔNG VỚI NGƯỜI LÃO BỘC

Nhà ông Tư Mã Ôn Công có một người *lão bộc* ở với ông ta lâu năm. Tuy ông làm đến bậc tể tướng, mà ông cư xử với người lão bộc rất là tử tế. Ông có bụng thương yêu và vị nể lắm. Thường cứ tối đến, đầu trống canh một, đã cho đi ngủ, còn ông cứ ngồi xem sách đến mãi nửa đêm. Hoặc ông có cần đến cái gì, thì ông đứng lên làm lấy, chớ không gọi đến người lão bộc. Lúc đi ngủ, ông tắt đèn, quạt màn lấy. Sang đầu trống canh năm ông đã dậy xem sách, lại tự đi thắp đèn, lấy nước, còn lão bộc thì cứ ngủ yên cho đến sáng ngày.

GIẢI NGHĨA:

Đại độ: rộng lượng, bao bọc được người ta. **Lão bộc:** đầy tớ già.

CÂU HỎI:

Chủ phải cư xử với người giúp việc thế nào? Tại làm sao phải có lòng khoan nhân đại độ với người giúp việc? Ông Tư Mã Ôn Công xử với người lão bộc thế nào?

Cách ngôn:

Có dong kẻ dưới mới là lượng trên.



LỚP SƠ ĐẲNG[?]

Chương thứ hai:

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI HỌC ĐƯỜNG

1 Bốn phận phải đi học



Mượn người xem thư

Sự học rất có ích lợi. Có học thì mới biết đọc, biết viết, biết tính toán, biết suy nghĩ phải trái. Có học thì trí tuệ mới mở mang, phẩm giá mới cao lên được. Những người không có học, thì dẫu làm nên chức phận gì, có nhiều của đến đâu, cũng vẫn là người thô lỗ chưa ra người có tư cách hoàn toàn.

Tiểu dẫn. CẦN PHẢI ĐI HỌC

Ông Bình có con là Ngọ làm mỗ ở Hòn Gai, mới gửi thư về. Ông cầm cái thư, chạy sang nhà anh Xuân nói rằng: “Tôi mới nhận được cái thư của cháu, nhờ cậu xem giùm”. Anh Xuân bóc cái thư, đọc cho ông Bình nghe. Ông nghe xong, cảm ơn anh Xuân, rồi trở về, vừa đi vừa nghĩ bụng rằng: “May mà lại có anh Xuân biết chữ, xem thư hộ ta. Chớ không, thì biết làm thế nào. Mình có mất thật chẳng khác gì người mù. Nhưng đó là tại mình, chứ tại ai? Khi được đi học, thì chẳng chịu học, chỉ ham mê chơi bời, bây giờ già rồi, thì còn học gì nữa”.

GIẢI NGHĨA:

Trí tuệ: Tinh thần của người ta. **Phẩm giá:** thứ bậc, giá trị. Người có phẩm giá là người có giá cao, đáng trọng, đáng quý.

Thô lỗ: xấu xa, quê mùa. **Hoàn toàn:** trọn vẹn, đủ, không thiếu gì.

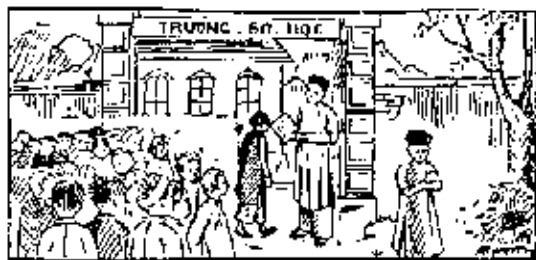
CÂU HỎI:

Tại làm sao ta phải đi học? Sự học có ích lợi cho ta thế nào? Người không có học thì thế nào? Ông Bình phải nhờ ai xem thư? Ông hối hận thế nào?

Cách ngôn:

Nhân bất học bất tri lý.

2 Đi học phải chuyên cần



Hồng thi

*Đi học phải
chăm chỉ, đừng
để mất thời giờ.
Lúc yếu đau,
hay có việc cần
cấp, hãy xin
phép nghỉ.*

**Đi học phải
cho đúng giờ, đừng đi chậm trễ mà làm ngăn trở sự giảng dạy
của thầy và làm phiền anh em bạn trong lớp.**

Tiểu dẫn. TẠ VÀ ĐÌNH

Anh Đình và anh Tạ, hai anh cùng đi học một ngày. Anh Đình thì chăm chỉ, không hay để mất thì giờ. Trừ ra lúc nào đau yếu, hay trong nhà có việc cần cấp, thì mới xin phép nghỉ, còn thì bao giờ

cũng đi học luôn. Anh Đình đi học buổi nào cũng đúng giờ, không làm ngăn trở sự giảng dạy của thầy và không làm phiền anh em bạn trong lớp. Bởi vậy anh Đình học mau tiến tới lắm; anh mới đi học có ba năm, mà đã đậu bằng Việt Nam Sơ đẳng Tiểu học.

Anh Tạ thì không thế. Anh lười biếng¹, hơi vãng đầu, sổ mũi đã lấy nê (kiếm cách) xin nghỉ, thành ra bài vở nhà trường anh bỏ mất nhiều. Anh đi học, thường hay chậm trễ, bởi vậy anh còn *lẹt đẹt* mãi ở lớp Sơ đẳng.

Ta xem chuyện anh Đình và anh Tạ, thì biết rằng đi học phải nên chăm chỉ và bao giờ cũng phải đi đúng giờ.

GIẢI NGHĨA:

Lẹt đẹt: cứ ở dưới không tiến lên được.

CÂU HỎI:

Ta đi học phải thế nào? Anh Đình chăm chỉ thế nào? Anh Tạ lười biếng thế nào? Sự học của hai anh kết quả khác nhau làm sao?

Cách ngôn:

Cần hữu công, hí vô ích.

1. Làm biếng.

3 Bốn phận ở với thầy (lúc đang học)



Đào Duy Từ thuở nhỏ

Thầy là người thay cha mẹ mình để dạy bảo mình. Người học trò tốt phải biết ơn thầy, phải tôn kính thầy, phải yêu mến thầy và phải vâng lời thầy.

Tiểu dẫn. CHUYỆN ÔNG ĐÀO DUY TỪ

Xưa có ông Đào Duy Từ thuở nhỏ còn đi học, gặp ông thầy tính nghiêm khắc hay quở phạt, học trò ai cũng sợ hãi lắm. Ông chăm chỉ học hành, hết lòng giữ lễ phép. Một hôm ông phải quở trách dữ dội (hung dữ) mà nét mặt không hề giận. Đến khi tan buổi học, có người anh em bạn hỏi ông rằng: “Hôm nay anh phải phạt mà anh không có ý buồn giận là tại làm sao?”. Ông nói: “Phận sự chúng ta đi học là phải chăm chỉ để thầy được vui lòng, mà ta đã làm cho thầy phải tức giận là cái lỗi của ta. Thầy mắng ta là muốn cho ta hay, vậy lẽ nào ta lại oán giận thầy”.

Lúc còn nhỏ, ông nét na như thế, cho nên về sau ông thành một người tài giỏi trong nước, ai cũng kính phục.

CÂU HỎI:

Ta phải trọng thầy như thế nào? Tính ông thầy dạy ông Đào Duy Từ thế nào? Một hôm ông Đào Duy Từ phải quở phạt thế nào? Có người bạn hỏi, ông trả lời làm sao? Sau ông làm nên gì?

Cách ngôn:

Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.

4 Bốn phận ở với thầy (lúc thôi học rồi)



Học trò góp tiền giúp thầy

Lúc thôi học rồi, cũng như lúc còn học, bao giờ ta cũng phải yêu kính thầy và biết ơn thầy. Ta phải năng lui tới thăm nom (viếng), lỡ khi thầy đau yếu hay gặp hoạn nạn, ta phải sẵn sàng giúp đỡ.

Ta đừng bắt chước những quân vô hạnh, làm nên chút danh phận gì, gặp thầy cũ, lờ đi như không biết, lấy sự phải chào hỏi thầy làm xấu hổ. Như thế là vong ân bội nghĩa rất đáng khinh bỉ.

Tiểu dẫn. GIÚP THẦY TRONG LÚC HOẠN NẠN

Xưa có ông Nguyễn Đức Đạt, người Nghệ An, đậu thám hoa, làm tuần phủ (vụ) tỉnh Hưng Yên. Phải khi trong nước biến loạn,

để mất của kho hơn vạn quan tiền. Triều đình bắt phải *bồi thường* cho đủ số, không thì trị tội. May nhờ vì trước ông có dạy nhiều học trò. Các môn sinh nghe thầy mắc nạn như thế, liền bảo nhau góp tiền lại, kẻ ít người nhiều, cho đủ số để giúp thầy. Ấy cũng nhờ bọn *môn sinh* có nghĩa với thầy, mà ông khỏi phải tội.

GIẢI NGHĨA:

Vong ân bội nghĩa: quên ơn, bội bạc. **Bồi thường:** đền lại. **Môn sinh:** học trò cùng học một trường.

CÂU HỎI:

Lúc thôi học ta còn phải biết ơn thầy thế nào? Các anh cho những học trò quên ơn thầy là thế nào? Xưa có ông quan gặp hoạn nạn thế nào? Học trò làm thế nào để giúp thầy?

Cách ngôn:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

5

Bổn phận ở với bạn học (lúc đang học)

Anh em cùng học với nhau một trường, sớm trưa trông thấy nhau, phải thân yêu nhau, coi nhau như anh em một nhà, ai thiếu cái gì thì cho nhau mượn, có điều gì khó khăn không hiểu, thì chỉ bảo lẫn nhau. Ai làm điều gì không phải, thì nên tìm cách khuyên răn nhau. Lỡ khi có ai yếu đuối, bị đũa hung ác hà hiếp, thì nên hết sức mà bênh vực lẫn nhau.

Tiểu dẫn. TÌNH THÂN ÁI CỦA ANH EM BẠN



Kẻ đưa na, người cho quạt

Giáp, Ất cùng học với nhau một trường, thường vẫn đi lại với nhau rất thân thiết, chẳng khác gì như anh em một nhà.

Một hôm Giáp vào vườn có quả na¹ chín, liền nghĩ đến Ất, về xin cha mẹ hái đem cho bạn. Cùng hôm bữa ấy, cậu Ất cho Giáp một cái quạt. Ất nghĩ bụng rằng: “Giá anh Giáp được cái quạt này thì thích lắm”. Nói rồi liền cầm cái quạt đến trường đem cho Ất. Thành thử ngay một lúc hai anh gặp nhau, kẻ đưa cho cái nọ, người biếu cái kia, cùng tỏ một lòng yêu mến nhau.

Anh em bạn học với nhau mà quý mến nhau như thế, thật là đáng khen vậy.

GIẢI NGHĨA:

Hung ác: dữ tợn, ác nghiệt.

CÂU HỎI:

Anh em bạn học phải ăn ở với nhau thế nào? Phải giúp đỡ nhau làm sao? Giáp, Ất ăn ở với nhau thế nào? Một hôm hai người đem cho nhau gì?

Cách ngôn:

Đạo bằng hữu tương thân tương ái.

1. Trái măng cầu.



Lưu Bình vinh qui

Anh em bạn học chung một trường, không những nên quyến luyến nhau khi còn đang học. Lúc đã thôi học, xa cách nhau rồi, cũng chó nên quên cái tình bằng hữu khi xưa. Sau dù ta làm nghề gì, hay ta đi đâu, những bạn cùng đèn cùng sách với ta bây giờ, thường là những bạn chí hiếu suốt đời của ta đó.

Tiểu dẫn. CHUYỆN LƯU BÌNH DƯƠNG LỄ

Lưu Bình, Dương Lễ ngày xưa là hai anh em bạn một sách một đèn. Dương Lễ đỗ trước đi làm quan, còn Lưu Bình về sau đời khó, đến mong nhờ bạn cũ. Dương Lễ giả làm mặt giận, sai người đuổi đi, rồi gọi vợ lẽ (mọn) là nàng Châu Long ra bảo rằng:

*“Anh còn chút bạn hiền nghĩa cũ,
Danh ố Lưu Bình,
Cùng bạn thư sinh,
Song anh ấy chưa làm nên danh phận,
Đến chơi làm điều mặt giận,
Sai quân hầu sĩ nhục nhục nha,*

*Dọn lưng cơm với một quả cà,
Ăn chẳng được anh liền phần chí,
Cửa nhà sa thế,
Biết lấy gì đèn sách học hành,
Nàng phải đi nuôi bạn thay anh,
Công đức ấy xem bằng non Thái...”*

Lưu Bình nhờ đó ăn học thi đậu. Còn Châu Long trở về cùng Dương Lễ đoàn viên như cũ.

Anh em bạn học ở với nhau được như Lưu Bình – Dương Lễ thật là hiếm có.

GIẢI NGHĨA:

Danh ốc: tên gọi. **Thư sinh:** người học trò. **Non Thái:** núi Thái Sơn bên Tàu, là một quả núi rất cao.

CÂU HỎI:

Khi anh em bạn học một trường đã xa cách nhau rồi, thì tình hữu ái thế nào? Lưu Bình, Dương Lễ lúc hàn vi làm sao? Sau Dương Lễ làm gì để giúp Lưu Bình?

Cách ngôn:

Bần tiện chi giao bất khả vong.



LỚP SƠ ĐẲNG³

Chương thứ ba:

BẢN PHẬN ĐỐI VỚI BẢN THÂN

1 Thân thể và linh hồn



Ở bần sinh ghê

Người ta thì ai cũng có mặt, mũi, chân tay, mình mẩy, tức là thân thể. Thân thể là cái phần hữu hình. Ở trong thân thể lại có cái

phần vô hình, nó làm cho ta biết vui, biết buồn, biết yêu, biết ghét và hiểu được sự nọ vật kia. Cái phần vô hình ấy gọi là linh hồn. Thân thể và linh hồn hợp lại làm một mới thành người.

Bốn phận mình đối với mình là phải giữ gìn thân thể cho được khỏe mạnh tươi tốt, và phải luyện tập tính tình cho tao nhã, mở mang trí tuệ cho thông minh. Hễ mình giữ được “cái hồn lành trong cái xác khỏe” như cổ nhân đã dạy, thì chắc là mình có thể nên được người hoàn toàn vậy.

Tiểu dẫn. BIẾT TRỌNG LINH HỒN, PHẢI QUÝ THÂN THỂ

Thằng Toàn học giỏi, nhưng phải một cái tính ở bần, người nó ghê lở gớm ghê.

Một bữa, chú nó đến chơi, thấy nó ngồi gãi tay, mới bảo rằng: “Sao mày không chịu ăn ở cho sạch sẽ, để ghê lở như thế?”

Nó đáp rằng: “Tôi tưởng cái mình tôi ghê có làm gì. Tôi chỉ cốt học hành để mở mang trí tuệ mà thôi”.

Chú nó bảo: “Mày nói thế thì lắm! Nếu mày muốn tập rèn trí tuệ, thì mày phải giữ gìn thân thể trước. Phỏng thân thể mà ốm yếu gầy mòn, thì có mong học hành tấn tới được không? Con người ta có linh hồn, lại còn có thân thể. Biết trọng linh hồn, thì phải quý thân thể mới được”.

Toàn thấy chú nói, nghe ra ngay, và từ hôm đó ăn ở sạch sẽ, chẳng bao lâu mà khỏi ghẻ.

GIẢI NGHĨA:

Thân thể: hình hài của người ta. **Linh hồn:** tinh thần, trí tuệ, và tính tình của người ta.

CÂU HỎI:

Thân thể là gì? Linh hồn là gì? Thành Toàn có nét xấu gì? Chú nó bảo nó làm sao?

Cách ngôn:

Thân thể có khỏe mạnh thì linh hồn mới minh mẫn.

2 Sự sạch sẽ

Người có sạch sẽ, thì mới khỏe mạnh và ai cũng ưa, chớ bần thiú¹ thì ai cũng chê. Ăn ở sạch sẽ là biết tự trọng mình và biết trọng người khác. Vả sự sạch sẽ có khó gì. Chỉ cốt ở cái thói quen mà thôi. Vậy nên ta ở đâu phải giữ gìn cho sạch sẽ đấy.

1. Dơ dáy.



Hàng cơm bán thiu

Hàng cơm sạch sẽ

Tiểu dẫn.
SẠCH BÁT,
NGON CƠM

Ba mở
hàng cơm,
Tur cũng mở
hàng cơm
ở cùng một

phố. Lúc trước, nhà Ba đất hàng, khách đến ăn đông, nhưng về sau cứ mỗi ngày thấy một vắng dần. Còn nhà Tur thì thấy mỗi ngày một thịnh vượng hơn lên, nhiều khách nhà Ba sang đấy ăn.

Một hôm, có người khách đã mời bạn đến nhà Ba sau lại rủ nhau sang nhà Tur. Ba lấy làm giận lắm, hỏi rằng: “Hàng tôi, đồ ăn nấu nướng ngon lành, mà giá bán có phần lại rẻ hơn bên kia, sao ông lại bỏ mà đi như thế?”

Người khách đáp rằng: “Đồ ăn bác nấu ngon lành, và bán rẻ tới đâu, mà chỗ bán hàng của bác bẩn (nhóp) như thế này, thì chúng tôi cũng xin kiếu. Nay bác thử xem bát đĩa¹ cái những bẩn², giường ghế đầy những bụi, dưới đất ngập những rác, trên tường, nào mạng nhện (váng nhện), nào quét (nước) trầu, nào tàn thuốc.”

Ba nghe nói, bấy giờ mới hiểu, và tự hôm đó cố giữ cho cửa hàng sạch sẽ như lau, như chùi, trông rất vui con mắt. Quả nhiên không bao lâu, khách đến ăn lại đông như cũ.

1. Dĩa. 2. Dơ.

GIẢI NGHĨA:

Tự trọng: Tự mình trọng thân mình.

CÂU HỎI:

Ăn ở sạch sẽ có lợi thế nào? Ba với Tư mở cửa hàng gì? Tại làm sao cửa hàng Ba lại vắng khách?

Cách ngôn:

Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon.

3 Tiết độ



Ta phải có tiết độ, nghĩa là ăn, ngủ, chơi bời, làm gì cũng phải có chừng mực. Có tiết độ thì thân thể mới được khỏe mạnh, tinh thần mới được minh mẫn. Không có tiết độ, thì hại cho mình và lại hại cho kẻ khác. Nếu mình cứ ăn chơi cho thỏa thích đến quên cả việc lớn là việc sửa mình, thì chẳng những mất phẩm giá

mình, mà lại còn làm gương xấu cho thiên hạ. Những kẻ giàu có, ăn chơi quá độ, là một cái hại cho xã hội.

Tiểu dẫn. PHÉP DƯỠNG SINH

Ông Cát Hồng là một nhà *đạo sĩ* có tiếng đời xưa. Ông đã nhiều

tuổi, mà lúc nào cũng khỏe mạnh hồng hào, không có bệnh tật gì cả.

Một người học trò thấy vậy, mới đến hỏi ông rằng: “Ông tu phép gì mà được khỏe mạnh luôn thế?”

Ông đáp rằng: “Nào có phép lạ gì đâu? Chỉ biết dưỡng sinh là được”.

- Phép dưỡng sinh như thế nào, xin ông dạy cho biết.

Ông nói: “Người biết dưỡng sinh, ăn không no quá, uống không nhiều quá, đông đừng ấm quá, hè đừng mát quá, ngủ sớm, dậy sớm, có giờ có giấc, làm lụng có chừng, nghỉ ngơi có độ, chơi bời vừa phải, đừng có điều gì thái quá. Ấy phép dưỡng sinh chỉ có thế mà thôi.”

GIẢI NGHĨA:

Minh mẫn: sáng láng, chóng hiểu, chóng biết. **Đạo sĩ:** người tu phép tiên. **Dưỡng sinh:** nuôi thân để giữ sức khỏe.

CÂU HỎI:

Tiết độ là gì? Người không có tiết độ thì thế nào? Ông Cát Hồng khỏe mạnh thế nào? Người học trò hỏi gì? Ông trả lời làm sao?

Cách ngôn:

Ăn có chừng, chơi có độ.

4 Sự ăn uống có điều độ



Nhà hiền triết đãi tiệc

Muốn cho khỏe mạnh, thì không những phải sạch sẽ mà thôi, lại còn phải ăn uống cho có điều

độ nữa, nghĩa là phải có chừng mực.

Ăn uống có điều độ thì sự tiêu hóa mới được điều hòa và người mới được khỏe mạnh.

Ai cũng phải ăn uống, nhưng nếu tham ăn, tham uống thì thành ra bệnh tật, yếu đau. Vả chăng tham ăn, tham uống là một sự xấu. Những người phàm ăn, phàm uống đều là những người thô tục cả.

Có người cả đời chỉ lấy miếng ăn làm đầu, tưởng như cái mục đích của người ta ở đời là chỉ để ăn uống mà thôi, chứ không còn gì cao xa hơn nữa. Dem cái thân quý trọng làm tội tở cái miệng, thì thật là đê hạ lắm!

Tiểu dẫn. ĂN UỐNG CÓ CHỪNG MỰC

Một hôm có người nói chuyện với một nhà hiền triết phàn nàn rằng:

“Tôi ăn cái gì bây giờ cũng không thấy ngon nữa, không biết là tại làm sao!”. Nhà hiền triết trả lời rằng: “Tôi có một bài thuốc

chữa khỏi ngay được bệnh cho ông. Từ rày ông ăn ít chút, thì rồi ăn mới thấy ngon, mà người lại khỏe mạnh thêm lên”.

Một hôm, nhà hiền triết ấy mời khách lại ăn. Có người hỏi: “Hôm nay ông mời những quý khách, mà sao đồ ăn lại xoàng (thường) như thế?”. Ông nói rằng: “Nếu khách tôi mời là người có tiết độ, thì ăn như thế này cũng đủ, nếu là người phàm ăn, thì tôi mời đến ăn, cũng đã là quá rồi”.

GIẢI NGHĨA:

Tiêu hóa: nói đồ ăn đồ uống vào bụng, rồi biến ra chất khác.
Mục đích: đích con mắt mình nhắm vào, nghĩa là chủ ý của mình định làm thế nào. **Hiền triết:** nhà học thức rộng rãi và có đức hạnh cao.

CÂU HỎI:

Muốn được khỏe mạnh, thì phải ăn uống thế nào? Ăn uống không có điều độ thì sinh ra thế nào? Có người phản nản gì với nhà hiền triết? Nhà hiền triết đáp lại thế nào? Một hôm nhà hiền triết mời khách lại ăn, có người bảo thế nào? Nhà hiền triết đáp làm sao? Ý câu cuối cùng là thế nào?

Cách ngôn:

Miếng ăn là miếng xấu.

5 Nghiện rượu



Phương và Hòa nói chuyện thằng Bao

Người rượu chè là người vô dụng cho xã hội. Thật thế, người ta bao giờ cũng cần đến cái thân thể khỏe mạnh, cái trí tuệ minh mẫn để làm công kia việc nọ; trước là để lập thân, sau là để báo đền cho nhà nước, khiến cho khỏi xấu cái tiếng làm trai ở đời. Thế mà ai đã đa mang vào rượu chè, thì không những là trí tuệ kém đi, mà đến thân thể cũng hao tổn, làm gì cũng không được. Những người rượu chè thì cả đời chỉ đeo nặng cái thân vô dụng và làm cái gương xấu cho loài người.

Rượu là một vị thuốc độc. Không những nó làm hại cho một người mắc nghiện mà thôi, nó làm hại lây đến con cái, nòi giống mình nữa. Những người nghiện rượu thì con cái hay ốm yếu, ngu si. Bởi vậy, các nước bên Âu châu, người ta tìm cách từ bỏ các thứ rượu mạnh. Ta cũng nên bắt chước người ta mà chừa bớt sự uống rượu, để giữ lấy nhân phẩm của mình và cho khỏi hại đến nòi giống nhà mình.

Tiểu dẫn. HẠI VỀ RƯỢU

Phương và Hòa đứng nói chuyện với nhau. Chợt Phương trông thấy thằng Bao đi qua, chỉ mà nói rằng:

“Kìa thằng Bao đi kìa. Trông nó thật là đáng thương. Ngu dại và ốm yếu như nó, chắc sau chẳng làm gì được ra trò, mà không khéo rồi lại chết non như cha nó ngày trước thôi”.

Hòa nói rằng: “Tôi thấy người ta nói ông nó thuở trước giết người lấy của, cho nên cái oan hồn nó cứ theo báo mãi đấy”.

Phương nói: “Chuyện ấy huyền hoặc, ta biết đâu mà tin, nhưng có một điều thật, là nhà nó chỉ hại về rượu. Cha nó ngày trước rượu chè be bét, đến nỗi một hôm uống say quá, ngã lăn ra mà chết. Đến nó bây giờ, trông gầy gò¹, mà ngo ngẩn như người không có hồn, thế cũng là do cái khí huyết *suy nhược* của cha nó truyền lại. Đó anh xem, cái bệnh rượu nó hại người ta như thế, có đáng kinh không!”

GIẢI NGHĨA:

Suy nhược: mòn yếu đi.

CÂU HỎI:

Người nghiện rượu thì trí tuệ và thân thể làm sao? Bệnh rượu còn hại đến ai nữa? Phương trông thấy Bao, nói gì? Hòa nói gì? Phương đáp lại làm sao?

Cách ngôn:

Sang đâu những kẻ say sưa tối ngày.

1. Ốm o.

6 Nghiện thuốc phiện

Thuốc phiện¹ rất là hại. Mắc nghiện² vào, thì người yếu, trí quẩn, sinh ra làm biếng, không làm được việc gì ra tuồng nữa. Tuy vậy mà có nhiều người nghiện, là vì ham mê, không biết giữ gìn ngay từ lúc đầu. Đến sau muốn thôi cũng không thôi được nữa. Người đã mắc nghiện thì có bao nhiêu rồi cũng hết, thường hay sinh ra làm xằng, làm bậy.

Tiểu dẫn. VÌ NGHIỆN MÀ KHỔ

Anh Mười cha mẹ xưa, nhà giàu có, để lại cho của cải cũng nhiều. Anh chẳng học hành gì cả, chỉ lêu lổng³ chơi bời với những đồ *du đãng*. Nay rượu chè, mai thuốc phiện. Chẳng bao lâu hút mãi quen đi, thành ra mắc nghiện. Từ đó, nhà cửa có gì, cứ bán dần⁴ đi hết. Được mấy năm, gia tài khánh kiệt cả, anh phải đi ăn nhờ anh em họ hàng, nhưng rồi sau chẳng ai nhìn nhận anh nữa, vì lúc trước đã nhiều lần khuyên bảo, anh không nghe.

Vì anh nghiện mà người anh gầy gò ốm yếu, mặt bủng da chì, chẳng làm nên nghề nghiệp gì cả, thành ra người vô dụng. Cùng quá, có khi phải đi ăn xin, ăn mày, trộm cắp, làm xằng⁵. Thật là để nhơ nhục cho ông cha. Tuy vậy, anh cũng vẫn không bỏ được cái xe⁶, cái lọ⁷. Ghê gớm thay! Cái tật hút thuốc phiện nó làm cho người nghiện tai hại, khổ sở biết chừng nào!

1. A phiến. 2. Nghiến. 3. Hoang đàng. 4. Lấn. 5. Quấy. 6. Ống. 7. Nồi.

GIẢI NGHĨA:

Du đãng: chơi bời lêu lổng, không có nghề nghiệp.

CÂU HỎI:

Nghiện thuốc phiện hại thế nào? Tại làm sao mà người ta mắc nghiện? Người nghiện thuốc phiện thường bị khổ sở làm sao? Anh Mười vì nghiện thuốc mà khổ thân thế nào?

Cách ngôn:

Trai tráng sĩ cũng so vai, rứt cổ
Gái thuyền duyên cũng mặt búng, da chì.

7 Cờ bạc



Vi ăn cắp phải tội

Cờ bạc rất hại cho người ta. Ai đã ham mê cờ bạc, thì không còn thiết làm lụng gì nữa và không biết lấy đồng tiền làm quý. Khi được thì ăn tiêu xa xỉ, khi thua thì vay công mắc nợ. Thường có người chỉ vì cờ bạc mà vong gia thất thổ đến nỗi phải đi ăn mày ăn xin, ăn trộm ăn cướp, làm nhiều điều xấu xa, phi pháp.

Tiểu dẫn. KHỔ VÌ CỜ BẠC

Anh Tuyến coi việc giữ tiền cho một nhà công nghệ. Anh là một người máu mê (ham mê) cờ bạc. Vợ con đã nhiều lần khuyên răn mà anh không nghe. Hễ có đồng nào là đánh thua hết, rồi thành ra mang công mắc nợ mỗi ngày một nhiều lên. Đến hạn không trả được, sẵn tiền của chủ, anh lấy đem tiêu, không nghĩ đến sự nguy hiểm về sau.

Được ít lâu, việc phát giác ra, anh phải bắt. Lúc ngồi trong ngục tối, anh nghĩ đến thân phận mình và đến cái khổ nhục để cho vợ con, thì tự lấy làm hối hận lắm. Nhưng ăn năn thì sự đã rồi, hối hận cũng không làm gì được nữa.

GIẢI NGHĨA:

Vong gia thất thổ: cửa nhà, ruộng nương mất cả.

CÂU HỎI:

Cờ bạc hại cho người ta thế nào? Anh Tuyến có nét xấu gì? Lúc đánh bạc hết tiền thì anh làm gì? Lúc ngồi tù, anh hối hận thế nào?

Cách ngôn:

**Cờ bạc là bác thẳng bản,
cửa nhà bán hết tra chân vào cùm.**



Bà Thu nói chuyện với người láng giềng và ông Phác

Vệ sinh là cái thuật giữ gìn sức khỏe. Muốn cho khỏe mạnh, phải biết phép vệ sinh. Biết bao nhiêu người chỉ vì ngu dại, nghe nhảm¹, nghe xằng², mà sinh ra ốm đau, bệnh tật. Con đau bụng, đi rửa³, mẹ chẳng lo thuốc thang chạy chữa, chỉ đi bói, đi cúng, lảy tàn hương, nước lã cho con uống, có khi chỉ làm tăng bệnh lên mà thôi.

Ta nên biết cách phòng bệnh trước, hơn là đợi khi có bệnh rồi mới chữa. Như vậy ta phải học vệ sinh, giữ vệ sinh. Nếu không giữ vệ sinh mà để cho mình mắc bệnh hay làm cho người mắc bệnh, thì chẳng những mình làm hại mình, mà lại làm hại đến người khác.

Tiểu dẫn. ĐAU THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

Bà láng giềng hỏi bà Thu rằng: “Cháu yếu đã đỡ chưa?”. “Thưa bà chưa, cháu hôm nay lại sốt⁴ già (nóng hơn). Tôi đã cúng lễ cho

1. Quấy. 2. Bậy. 3. Tả. 4. Nóng.

cháu, lấy tàn hương nước thải cho cháu uống, thế mà bệnh vẫn không lui (bớt)”.

Ông Phác nghe thấy hai bà nói chuyện như thế, mới bảo rằng: “Các bà cứ tin nhầm¹, trẻ yếu mà cứ cho uống tàn hương nước thải, thì có khi nguy đó, ốm² thì phải uống thuốc, chứ không phải cúng lễ mà khỏi (lành)³ được. Hôm nay nhân có ông thầy thuốc về trồng đậu, sao bà không ra mà xin thuốc cho cháu?”

Bà Thu nghe ông Phác nói thế, liền đi mời ông thầy thuốc về xem bệnh cho con. Thầy thuốc đến xem bệnh xong, cho thuốc uống được mấy hôm thì đưa bé khỏi bệnh.

GIẢI NGHĨA:

Nước thải: nước lã đã cứng rồi.

CÂU HỎI:

Người đời xưa hiểu phép vệ sinh thế nào? Vệ sinh là gì? Bà Thu chữa thuốc cho con thế nào? Ông Phác bảo làm sao? Sau làm gì mà thằng bé khỏi?

Cách ngôn:

**Thà vô sự mà ăn cơm hẩm (hút),
Còn hơn đeo bệnh mà uống sâm nhung.**

1. Quấy. 2. Đau. 3. Mạnh.

9 Sự sạch sẽ



Năng tắm rửa thì khỏe

Trong phép vệ sinh, thì sự sạch sẽ là quan hệ hơn cả. Có sạch sẽ mới giữ được sức khỏe và không mắc bệnh tật. Không những phải giữ thân mình cho sạch, mà quần áo, nhà cửa, cái gì ở xung quanh mình cũng phải giữ cho sạch. Có sạch trong người mới được khoan khoái (thảnh thơi), mới có phần vui vẻ, sung sướng. Có sạch mới là biết quý giá mình, mới ra con người có giáo dục. Người sạch sẽ thì ai cũng quý chuộng.

Tiểu dẫn. NĂNG TẮM RỬA

Vấn và Lộc đi chơi ở bờ sông. Vấn thấy nước trong và mát, mới cởi áo ra tắm. Vấn hỏi Lộc rằng: “Sao anh không tắm cho mát?”

Lộc nói: “Tắm vô ích, đi chơi có thích hơn không?”

“Anh nói dỡ lăm. Tắm thì mát mẻ và khỏe người, chớ sao lại vô ích?”

“Chẳng cần gì phải tắm luôn như anh mới khỏe mạnh”.

“Nếu anh thích ở bẩn¹, thì tùy ý anh, chớ như tôi, có tắm rửa luôn cho sạch sẽ thì mới chịu được”.

Đấy là anh Văn hiểu cách vệ sinh, cho nên mới năng tắm rửa như vậy.

CÂU HỎI:

Trong phép vệ sinh thì điều gì là quan hệ hơn cả? Sự sạch sẽ có ích lợi những gì? Vấn rủ Lộc tắm, Lộc bảo gì? Vấn trả lời làm sao?

Cách ngôn:

Hàng lễ tắm gội phải thì.

10 Cần phải vận động



Hoa Đà nói chuyện

Có năng vận động thì gân cốt mới được cứng cáp, da thịt mới được hồng hào. Vậy ta chớ nên ngồi yên một xó, không chịu đi lại cất nhắc², mà sinh ra bệnh tật. Ta phải vận động để luyện tập thân thể ngay từ lúc còn trẻ mới được.

1. Dơ 2. Cử động.

Ở trường học, những giờ ra chơi, ta phải chơi đùa vui vẻ, vừa giải trí vừa khỏe thân. Có khỏe mạnh thì mới có sức mà học hành, chớ đau yếu luôn, thì còn làm được việc gì nữa.

Tiểu dẫn. CÁCH GIỮ MÌNH CHO KHỎE MẠNH

Xưa có ông thầy thuốc bảo *bệnh nhân* rằng: “Gân cốt có tập luyện, trong bụng có vui vẻ, và nhất là đừng có làm gì *thái quá*, thì không phải cần đến thuốc men”.

Ông Hoa Đà là một bậc danh y đời Tam quốc, cũng có câu rằng: “Nước giữa dòng mà không thối, là vì chảy luôn. Cái then cửa mà không gỉ, là vì đưa đi đẩy lại luôn. Con người ta muốn cho mạnh mẽ, cũng phải năng vận động, thì mới được khỏe mạnh”.

GIẢI NGHĨA:

Bệnh nhân: người ốm. **Thái quá:** đây nói ăn uống, chơi bời quá độ.

CÂU HỎI:

Thân thể khỏe mạnh, thường bởi đâu? Ta phải tập luyện thân thể thế nào? Tập luyện thân thể được lợi những gì? Ông Hoa Đà nói làm sao?

Cách ngôn:

Có vận động mới được khỏe mạnh.

11 Thể thao và du hí



Đá bóng

Thường thể thao là vận động cho các bộ phận thân thể được nở nang ra. Có tập thể thao thì gân cốt mới được cứng cáp, tinh thần mới được lanh lợi, người mới được bạo dạn¹ ra. Thường những người lẻo nhẻo² yếu đuối là chỉ vì không chịu tập thể thao. Sự tập thể thao cũng cần cho ta như sự học hành.

Du hí là các trò bày ra để chơi cho khỏe. Kể các trò du hí thuở trước, thì có đấu võ, cưỡi ngựa, bắn cung, là những trò cốt tập để đi đánh trận mạc³. Trong thể dục ngày nay, các trò du hí thật là lắm thứ, nào là đánh quần, đá bóng, đánh gươm, bơi thuyền, xe đạp, xe ô tô, v.v.... Mỗi thứ có một cái thú riêng, ai thích thứ nào thì chơi thứ ấy.

Tiểu dẫn. ĐÁ BÓNG

Năm và Thịnh đứng ở bờ sông, cởi áo sắp sửa xuống tắm. Thịnh

1. Dạn dĩ. 2. Lẻo nhẻo. 3. Đánh giặc.

trông thấy Năm sức vóc lực lưỡng, bắp thịt nở nang, mới nói rằng: “Chà! Độ này trông anh khỏe mạnh lắm! Anh làm thế nào mà được như vậy? Này, anh xem cánh tay tôi gầy gò¹ như thế này!”

Năm nói: - Tôi được khỏe mạnh là vì tự năm ngoái đến giờ, tôi đi đá bóng luôn. Anh có muốn tập đá bóng không?

- Tôi cũng muốn tập, nhưng chỉ sợ người ta đá phải thôi.

- Anh giát như cây!² Không trách được người cứ gầy gò ốm yếu luôn. Tập thể thao chẳng những vui mà lại khỏe người ra nữa.

- Đi đá bóng mà người ta đá phải mình thì làm thế nào?

- Đá chơi thì phải biết cách giữ gìn, dẫu cho người ta có đá phải nữa, đau một tí mà được khỏe mạnh, còn hơn không việc gì mà cả đời cứ yếu như sên.

CÂU HỎI:

Thể thao là gì? Du hí là gì? Du hí có những gì? Thể thao và du hí có lợi cho người ta thế nào? Tại làm sao Năm lại khỏe hơn Thịnh?

Cách ngôn:

Cái linh hồn mình mãi ở trong cái thân thể tráng kiện.

1. Ốm o. 2. Nhát như thỏ.



LỚP SƠ ĐẲNG[?]

Chương thứ tư:

BẢN PHẬN ĐỐI VỚI XÃ HỘI

1 Xã hội



Giấc mộng

Lúc còn bé, ở nhà, thì có cha mẹ, anh em, bà con, đến lúc đi học, thì có thầy, có bạn. Khi khôn lớn lên, thì phải giao thiệp với mọi người trong xã hội.

Trong thiên hạ không thấy người ta ở lẻ loi một mình bao giờ. Người ta nếu cô độc một mình, thì khốn khổ trăm đường. Súc đâu mà chống lại với thú dữ, công đâu mà trồng trọt được thóc gạo để ăn, may được quần áo để mặc, dựng được cửa nhà để ở và làm được các thứ đồ dùng khác nữa? Vả lại tính¹ người ta là muốn ở quần tụ với nhau để lúc vui vẻ, lúc buồn, có thể giải bày cái

tình riêng của mình với kẻ nọ người kia. Vì những lẽ ấy cho nên người ta cần phải có xã hội; có xã hội thì mới được yên ổn, sung sướng và mới có thể tiến hóa lên được.

Tiểu dẫn. GIẤC MỘNG

Hoàng Văn Ba là con một nhà giàu có, tưởng mình có của thì không cần gì đến ai, mà trông thấy những người làm ăn thì có ý xem thường, xem khinh. Một hôm anh ta nằm chiêm bao thấy:

1. Tánh.

Người làm ruộng đến bảo rằng: từ mai trở đi tôi không làm gì nữa, anh cày lấy ruộng, gieo lấy mạ, làm lấy gạo mà ăn.

Người thợ dệt bảo rằng: anh dệt lấy vải, may lấy áo mà mặc.

Người thợ nề bảo: anh đánh lấy vôi, xây lấy nhà mà ở.

Nói đoạn mỗi người đi mỗi ngả.

Anh ta bơ vơ một mình, kêu trời kêu đất cũng chẳng ai đoái hoài đến, mà xung quanh mình thì thấy những hùm beo chực xông vào ăn thịt. Sợ hãi *kinh hoàng*, anh ta tỉnh dậy, thì lúc ấy mặt trời đã mọc, thợ thuyền tấp nập, người đi làm việc nọ, kẻ đi làm việc kia. Người dệt vải thì miệng hát, tay đưa thoi, người làm ruộng, chỗ này sắp đi cày chỗ kia sắp đi cấy. Lúc ấy anh ta mới biết rằng mình chiêm bao và mới hiểu rõ rằng ở đời này, giàu nghèo sang hèn phải nhờ lẫn nhau cả, không ai có thể ở lẻ loi mà sinh tồn được. Từ đấy, anh *tỉnh ngộ* ra và đem lòng yêu mến tất cả mọi người.

GIẢI NGHĨA:

Cô độc: một mình, không có ai là họ hàng thân thích. **Kinh hoàng:** khiếp sợ cuống cuống. **Sinh tồn:** sống ở đời. **Tỉnh ngộ:** hiểu rõ sự lầm lỗi.

CÂU HỎI:

Lúc bé, ta ở với ai? Lúc lớn, ta cần đến ai? Xã hội có ích cho người ta thế nào? Hoàng Văn Ba cày mình thế nào? Một hôm, nằm chiêm bao thấy gì? Anh ta tỉnh dậy, nghĩ thế nào?

Cách ngôn:

Người ta cần phải có xã hội.

2 Đoàn thể trong xã hội



Bính nói chuyện với cha

Người trong một xã hội phải liên lạc với nhau, nghĩa là người nọ phải nhờ lẫn người kia, thì mới có thể sinh tồn và tiến hóa được. Người ta từ ở trong nhà với cha mẹ vợ con, cho ra đến ngoài đối với quốc gia xã hội, không thể nào đứng lẻ loi được một mình. Người ở đời, không những là cần đến người đồng thời, mà lại còn có mối liên lạc với ông cha đời trước, với con cháu đời sau nữa.

Tiểu dẫn. MỘT CÁI ÁO

Một hôm, Bính đi chơi với cha đến trước cửa hàng thợ may. Bính trông thấy những áo treo trong tủ kính, khen đẹp, hỏi cha rằng: “Thưa cha, người ta làm thế nào mà được những quần áo đẹp như thế này?”

Cha nó cầm lấy áo nó mà nói rằng:

“Con hãy xem cái áo của con mặc đây, phải có người trồng bông, hoặc nuôi tằm, dệt vải, nhuộm màu, có người cắt, may, mới thành được. Lại xem một cái kim để may áo phải có người

tìm ra mỏ sắt, khai quặng (quánh) lên, đem quặng về nấu thành gang, gang nấu thành thép, rồi mới làm được cái kim. Chỉ có một cái áo mà phải biết bao nhiêu người là, mới thành. Một cái áo còn phải thê, thì bao nhiêu đồ vật dùng cũng thê cả, không phải một người *nhất đán* mà làm nên được. Vậy con phải biết rằng người ta ở trong xã hội phải có đoàn thể với nhau cả.

GIẢI NGHĨA:

Liên lạc: ràng buộc với nhau. **Nhất đán:** một ngày.

CÂU HỎI:

Người trong một xã hội, phải có đoàn thể với nhau thế nào? Một hôm, Bính và người cha đứng ở đâu? Bính hỏi gì? Người cha trả lời làm sao?

Cách ngôn:

Một cây làm chẳng nên non.

3

Bốn phận đối với xã hội

Ta cần phải có xã hội và xã hội đã giúp ta được nhiều công việc, thì ta cũng phải tìm cách mà trả nợ cho xã hội. Ta phải lưu tâm mà làm những việc ích lợi. Bất cứ làm nghề gì, đi cày hay đi buôn, làm quan hay dạy học, ta cũng phải dốc lòng làm cho hết cái chức trách của ta. Ta không nên thờ ơ¹ chểnh mảng² mà mang tiếng

1. Bờ hờ. 2. Lềnh lảng.



Ông quan chăm việc

*là lười nhác¹,
không nên điên
đảo giả dối mà
mang tiếng là
bất lương. Ta
nên cố tìm cách
canh cải mọi
nghề nghiệp*

*cho mỗi ngày một lương hảo hơn lên. Nghề của ta được tinh xảo,
thì có ích riêng cho ta, mà lại lợi dụng cho cả xã hội nữa.*

Tiểu dẫn. TẬN TÂM VỚI XÃ HỘI

Xưa có một người làm quan tận tâm với chức vụ, cả năm không nghỉ ngày nào. Có người bảo: “Sao quan lớn không nghỉ một đôi ngày, tội gì mà nhọc thân như vậy?”. Ông đáp lại rằng: “Tôi cũng muốn nghỉ, nhưng chỉ sợ nghỉ ngày nào, thì thiệt cho dân ngày ấy, vì công việc không thể động lại được”.

Một ông quan tận tâm với việc nước như vậy, thật là hiểu cái nghĩa vụ của mình đối với xã hội.

GIẢI NGHĨA:

Bất lương: không được thật thà, tử tế. **Canh cải:** thay đổi, sửa sang.

CÂU HỎI:

Ta đã chịu ơn của xã hội, thì ta phải làm gì? Đối với nghề nghiệp của ta, thì ta phải thế nào? Một người bảo ông quan thế nào? Ông quan đáp làm sao?

1. Làm biếng.

Cách ngôn:

Nước non quyết cát nên doi,
Hướng chi ta chẳng tài bồi lấy nhau.

4 Công bình và nhân ái



Phát chẩn

Bốn phận người ta đối với xã hội, thường chia làm hai mối là: công bình và nhân ái. “Không hại người”, tức là công bình; “Làm hay cho người”, tức là nhân ái.

Câu “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” trong sách Luận ngữ, tức là công bình. Còn nhân ái thì ta có thể nói được rằng: “Kỷ sở dục giả, khả thi ư nhân”.

Người ta mà không công bình, chẳng những có tội đối với lương tâm, mà luật pháp lại còn trừng trị nữa. Giết người thường phải thế mạng; trộm cắp thì phải ngồi tù, xưa nay ở đâu cũng vậy.

Con người mà không có lòng nhân ái thì tuy đối với luật pháp không có tội lỗi gì, nhưng đối với lương tâm, thì là không phải.

Gặp người đói khổ, mà mình không giúp người ta, cũng không ai bắt được mình, nhưng trong bụng không đành.

Tiểu dẫn. THU, HẠ VÀ XUÂN

Thu, Hạ và Xuân, ba người tâm tính mỗi người một khác.

Thu, nhà làm ruộng giàu có, cả đời không làm điều gì hại ai, nhưng cũng không hề làm phúc, làm đức cho ai bao giờ.

Hạ vốn là người có tính nhân từ, ai nhờ cậy việc gì, là sẵn lòng giúp ngay, và đối với anh em, thật là một người hào phóng, không có tiếc của. Nhưng phải cái tính hay nóng nảy, hễ ai làm điều gì phật ý mình, thì sinh sự đánh đập người ta.

Còn Xuân thì hơn cả hai người kia, là vì anh đã công bình lại có lòng nhân ái. Anh buôn bán, nhà sung túc, chung thân không làm thiệt hại cho ai bao giờ, mà lại hay sẵn lòng giúp người. Một năm, trời làm đói kém, anh bỏ tiền ra mua gạo phát chẩn cho những người nghèo khổ. Cho nên thiên hạ ai cũng ca tụng anh là người có lòng từ thiện.

GIẢI NGHĨA:

Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân: cái gì mình không muốn, chớ làm cho người. **Kỷ sở dục giả, khả thi ư nhân:** cái gì mình muốn, nên làm cho người.

CÂU HỎI:

Bốn phận người ta đối với xã hội, chia làm mấy mối? Thế nào là công bình? Thế nào là nhân ái? Thu tính nết thế nào? Hạ tính nết thế nào? Tại sao Xuân lại hơn Thu và Hạ?

Cách ngôn:

Dĩ đức báo đức, dĩ trực báo oán.



Ông quan công bình

Không phạm đến tính mệnh¹ của cải, danh giá, sự tự do và sự tín ngưỡng của người ta, tức là công bình.

Đối với người ta, đã có bụng công bình, thì ai cũng như ai. Bất cứ là người đồng tông hay dị chủng, cũng không có cái gì là phân biệt, mà cũng không dám làm cho chuyển được cái bụng ngay lành của mình. Vậy trước khi làm việc gì, ta phải xét xem, việc ấy có hại đến ai không. Bất cứ việc gì, ta cũng phải lấy sự công bình làm cốt.

Tiểu dẫn. ÔNG QUAN CÔNG BÌNH

Xưa có một người làm đầy tớ nhà quan, nhân có việc kiện với một người trong họ, người ấy đến xin quan bênh vực cho, quan không nghe. Người ấy cố kêu nài mãi: “Bẩm quan lớn, quan lớn nói cho một lời, thì thế nào tôi cũng được kiện”. Quan bảo: “Không được, *dịch địa* anh là người kia, thì anh có muốn ta nói lời ấy không?”

1. Tánh mạng.

GIẢI NGHĨA:

Tín ngưỡng: có lòng tin về một tôn giáo nào. **Đồng tông:** người có cùng một nòi giống. **Dị chủng:** người khác giống. **Dịch địa:** đặt mình thay vào người khác, cũng nghĩa như giả sử.

CÂU HỎI:

Thế nào là công bình? Người công bình ăn ở thế nào? Người đầy tớ đến xin quan gì? Quan trả lời làm sao?

Cách ngôn:

Pháp bất vị thân.

6

Trọng cái tính mệnh của người ta



Ông quan đẩy cái tủ

Trọng cái tính mệnh¹ của người ta, là đừng có làm điều gì phạm đến thân thể và quyền tự do của người ta. Người ta ở đời, không có gì trọng bằng cái tính mệnh, hễ phạm đến, là một tội đại ác.

1. Tánh mạng.

Không những là giết người mới có tội, cậy quyền cậy thế mà hà hiếp người ta, làm mất cái quyền tự do của người ta, cũng là một điều trái với lẽ công bình, người có lương tâm không ai làm.

Tiểu dẫn. MẠNG NGƯỜI HON VẬT QUÝ

Xưa, vua nước Nhật Bản có hai mươi cái bình rất quý. Một hôm, có viên thị thần vô ý làm vỡ¹ mất một cái, vua tức giận truyền đem chém. Một ông quan quỳ xuống tâu rằng: “Hạ thần có phép chữa được cái bình ấy lại lành như cũ, nhưng xin bệ hạ cho thần xem mười chín cái bình bày cả trong tủ”. Ông quan lại gần, đẩy cái tủ đổ xuống, mười chín cái bình vỡ hết cả. Đoạn rồi ông quan tâu rằng: “Để mười chín cái bình này lại, thì còn mất mười chín mạng người nữa, vậy bệ hạ giết một mình tôi là đủ”. Vua nghe hiểu ý, tha cho cả hai người, không làm tội.

CÂU HỎI:

Trọng tính mệnh người là thế nào? Giết người thì làm sao? Đánh người, phạm đến danh giá người có tội không? Vua Nhật Bản có đồ vật quý gì? Người thị thần phạm tội gì? Một ông quan xin vua gì? Ông đẩy đổ cái tủ rồi tâu vua làm sao?

Cách ngôn:

Mạng người là quý.

1. Bể.

7 Trọng của người



Vua đi qua vườn cam

Của của ai, là người ấy có quyền chi dụng và có quyền để lại cho con cháu. Ta không nên phạm đến của của người ta.

Không phải chỉ những đứa ăn trộm ăn cắp mới là người bất lương thôi. Diên đảo giả dối để đánh lừa người ta, đi vay vô nợ, bắt được của rơi mà không trả, cũng là bất lương cả. Ta phải biết rằng cái gì đã là không phải của mình thì ta đừng đem lòng tham mà chực lấy không, vì rằng lấy không của người ta, là một sự rất trái đạo công bằng.

Tiểu dẫn. KHÔNG NÊN LẤY CỦA NGƯỜI TA

Xưa có ông vua, một hôm đi săn, khát nước quá. Gần đấy có một vườn cam chín đỏ ối. Một ông quan muốn vào lấy để dâng vua. Nhưng vua không nghe phán rằng: “Của người ta, sao lại nỡ lấy không! Vả lại có ăn một quả cam, thì bao nhiêu quan quân đi theo ta, tất cũng ăn, thì còn gì là vườn cam của người ta nữa!”

Vua phán như vậy, thật là công bình, biết trọng của cải của người ta như của mình vậy.

GIẢI NGHĨA:

Bất lương: làm điều trái với lẽ phải.

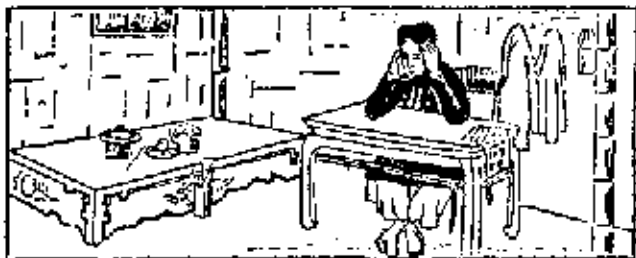
CÂU HỎI:

Người ta có quyền chi dụng của cải thế nào? Ta phải trọng của cải của người làm sao? Trông thấy vườn cam, một ông quan tâu vua thế nào? Vua phán làm sao?

Cách ngôn:

Trọng của người như của mình.

8 Trọng danh giá người



Thọ biết hối

Của cải của người ta, không phải là chỉ nói riêng về tiền bạc, ruộng nương, nhà cửa, đồ đạc mà thôi, lại có một thứ của cải quý hơn nữa là cái danh giá ở đời. Danh giá tức là danh thơm tiếng tốt của người biết tự trọng mình, biết quý cái tư cách làm người, mà khinh bỉ những điều hèn mạt đê hạ. Của cải mất đi thì còn làm ra được, chớ cái danh giá mà mất thì khó lòng mà lấy lại được. Thánh nhân dạy rằng: “Quân tử thành nhân chi

mỹ, bắt thành nhân chi ác”, nghĩa là người quân tử làm thành tiếng hay cho người, chứ không làm thành tiếng xấu cho ai bao giờ. Vậy bốn phận mình ở trong xã hội là phải trọng cái danh giá của người ta, đừng có nói xấu ai, nói vu cho ai điều gì.

Tiểu dẫn. BIẾT HỐI HẬN

Anh Thọ ngồi một mình, nghĩ xa nghĩ gần. Anh nghĩ rằng: “Hừ! Ta lấy¹ tám vóc² thế mà trôi. Vạn đã phải bắt rồi, bây giờ chắc chẳng ai nghi ngờ gì cho ta nữa” Anh nghĩ thế, rồi trong bụng lấy làm hớn hờ. Nhưng một chốc, nghĩ đến tình cảnh anh Vạn, trong lương tâm anh lấy làm hối hận, tự trách mình rằng: “Chính ta lấy tám vóc ấy, mà lại để cho người khác mắc tội oan. Như thế là vì ta nhà anh Vạn phải tai nạn, mất cả danh giá. Ta hèn hạ thật! Đáng lẽ ta phải tự trói mình mà nhận lấy tội, thì mới phải”. Anh nghĩ thế, rồi trong dạ băn khoăn, ăn không ngon, ngủ không yên. Đến hôm sau, anh lên huyện thú tội để cho anh Vạn được tha.

CÂU HỎI:

Danh giá là gì? Danh giá sao lại quý hơn của cải? Anh Thọ nghĩ gì? Lương tâm anh trách anh làm sao? Về sau anh đi thú tội thế nào?

Cách ngôn:

Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng.

1. Ăn cắp. 2. Tơ.

9 Sự nói xấu



Không nên nói xấu người ta

Sự nói xấu là cái tật cứ đi bói¹ móc chuyện xấu của người ta mà nói. Người nói xấu là có ý hoặc để thỏa lòng ghen ghét hoặc để khoe cái hay và che cái dở của mình. Người nói xấu là người hèn hạ đáng khinh, vì chỉ nói những lúc vắng mặt người ta, để làm người ta mất danh giá.

Vậy không những ta không nên nói xấu ai, mà cũng không nên nghe chuyện người ta nói xấu nhau.

Tiểu dẫn. CHỖ NÊN NÓI XẤU NGƯỜI TA

Bây đến chơi nhà Tám hỏi rằng: “Có chuyện gì lạ không?”

- Tôi mới viết một bài báo để đưa anh xem có được không.

- Nói về chuyện gì thế?

- Lý Khuyết Hạ bây giờ là người lòng lầy, mà trước kia là người thế nào, anh có biết không?

1. Bưởi.

- Không, người ấy trước thế nào?

- Trước, hấn¹ ta đã can án ăn cắp, phải ngồi tù mấy tháng mà bây giờ được thế đó!

- Vậy à? Anh viết báo nói chuyện ấy đấy à?

- Phải, chắc là bài này in ra, thì ai cũng muốn xem.

- Không nên đăng bài ấy, vì là một chuyện nói xấu người ta. Vả lại tuy người ấy trước xằng² phải tội, nhưng sau người ta biết tu tỉnh lại, lập được thân, làm nên danh giá, thế là một điều đáng khen. Nếu anh làm như thế này, thì có phải là đem chuyện xấu của người ta mà làm hại người ta không? Thôi, tôi không xem bài ấy nữa, mà anh cũng nên xé đi!

Anh Bảy hiểu ý, nghe lời bạn nói, không đem bài ấy đăng báo³ nữa.

CÂU HỎI:

Thế nào gọi là nói xấu? Thường tại làm sao mà người ta hay nói xấu nhau? Tại làm sao người nói xấu lại đáng khinh bỉ? Anh Bảy định viết báo nói gì? Anh Tám khuyên ngăn anh thế nào? Sau anh Bảy làm gì?

Cách ngôn:

Quân tử thành nhân chi mỹ.

1. Anh. 2. Quấy. 3. Vô nhật trình.

10 Sự nói vu



Sao mà lại vu cho chúng nó?

Nói vu là đặt chuyện ra mà vu cho ai để hại người ta, hay làm cho người ta mất danh giá. Những người nói vu là người hèn mạt, bày đặt ra chuyện nọ chuyện kia để làm cho người ta mang tai mang tiếng, phải những điều oan ức, khó lòng mà rửa sạch được.

Ta đi học, đã biết điều phải trái, thì ta chớ hề nói vu cho ai bao giờ. Ta nên cho những điều ấy là điều hèn mạt đáng khinh bỉ.

Tiểu dẫn. CHỚ NÓI VU CHO NGƯỜI TA

Chất và mấy người bạn đi qua vườn hoa của ông Bá. Chất trông thấy vết chân giẫm¹ gãy khóm huệ, nói rằng: “Ta đi mau lên, chẳng có người ta lại đổ cho mình giẫm gãy hoa của ông Bá”.

Chút là con ông Bá, xưa nay vẫn ghét bọn anh Chất, nghe thấy nói thế, chạy ra bảo rằng: “Chúng bây giẫm hoa của cha tao, tao về tao mách cho mà xem!”.

Nói đoạn, Chút vào mách cha rằng: “Thưa cha, thằng Chất nó giẫm gãy cả hoa ở ngoài vườn”.

1. Đạp.

- Mày có trông thấy nó giẫm không?
- Thừa có ạ. Chính¹ mắt con trông² thấy.
- Mày nói láo! Cái vết chân ấy là tao giẫm vào lúc nãy đấy mà. Sao mày lại vu cho chúng nó thế? Mày đáng tội lắm.

GIẢI NGHĨA:

Oan ức: không làm mà bị tiếng xấu hay bị tội.

CÂU HỎI:

Sự nói vu khác sự nói xấu thế nào? Tại làm sao mà không nên nói vu? Chắc đi qua vườn ông Bá trông thấy gì? Chắc nói gì? Chút nghe thấy, vào mách ông Bá làm sao? Ông Bá mắng Chút thế nào?

Cách ngôn:

Danh ô nan thực.

11

Lễ phép

Con người ta, bất cứ sang hay hèn, cũng phải giữ cho nó lễ phép. Lễ phép là cái tư cách của người có giáo dục biết tự trọng và trọng người. Cho nên thánh hiền đòi trước dạy ta cốt lấy chữ “lễ” làm đầu.

Các con bây giờ đi học phải tập lễ phép cho quen. Đừng có kiêu căng, thô tục, đừng có suồng sã, lả loi. Phải biết tôn kính

1. Chánh. 2. Ngó.



Phải giữ lễ với mọi người

người trên,
ôn hòa với kẻ
dưới. Gặp ai
quen thuộc,
phải chào hỏi
cho tử tế. Hễ ai
hỏi gì, phải trả
lời cho từ tốn.

Tiểu dẫn. GIỮ LỄ

Xưa có một vị *công tử*, một hôm¹ cùng đi chơi với ông thầy học. Ra đường gặp một thằng bé bán kẹo chấp (chấp) tay vái. Ông thầy học cúi đầu chào lại, công tử thấy vậy, hỏi rằng: “Sao *tiên sinh* lại chào một đứa hèn hạ như vậy?”

- Thưa vâng, tôi chào nó để khỏi mang tiếng rằng tôi không lễ phép bằng nó.

GIẢI NGHĨA:

Công tử: con quan. Tiên sinh: thầy

CÂU HỎI:

Thế nào là có lễ phép? Các anh phải giữ lễ phép thế nào? Một hôm, một vị công tử và thầy học đi chơi gặp ai? Thằng bé ấy làm gì? Ông thầy học chào lại nó thế nào? Công tử hỏi gì? Thầy học đáp thế nào?

Cách ngôn:

Tiên học lễ hậu học văn.

1. Bữa kia.

12 Lòng nhân ái



Vua Lý Thánh Tôn cởi áo đắp cho người rét

Các anh đã hiểu rõ những lẽ công bằng, nghĩa là phải trọng tính mệnh, của cải, danh giá của người ta. Nhưng đó chỉ là giữ không làm điều ác mà thôi. Như thế vẫn chưa đủ bốn phận làm người. Phải có lòng nhân ái nữa mới được.

Nhân ái là lòng từ thiện, thương người đói khát, giúp người hoạn nạn. Có lòng nhân ái, thì mới làm những việc như bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khổ, mới biết thân yêu mọi người và quên mình mà làm điều thiện.

Tiểu dẫn. ÔNG VUA NHÂN TỪ

Vua Lý Thánh Tôn, xưa là ông vua rất nhân từ. Một hôm¹ mùa đông, vua ngự giá đi chơi. Giữa đường thấy một ông lão nằm, rét² cầm cập, người xám ngắt đi. Vua liền bắt dừng kiệu lại, cởi áo đang mặc, bảo đem đắp cho người ấy. Rồi lại bắt lấy rơm đốt cho ấm. Lúc ông lão tỉnh lại, vua cho gọi đến hỏi, thì ông lão đã hơn

1. Bữa kia. 2. Lạnh.

bảy mươi tuổi và không nhờ vả ai được. Vua liền phán cấp tiền cho người ấy.

Vua thường nói rằng: “Trẫm no mà biết dân còn có kẻ đói, ấm mà biết dân còn có kẻ rét, thì lòng trẫm vẫn không yên”.

GIẢI NGHĨA:

Bố thí: đem tiền, đem gạo cho người đói khó.

CÂU HỎI:

Nhân ái là gì? Người có lòng nhân ái làm những điều gì? Vua Lý Thánh Tông là người nhân từ thế nào? Một hôm, vua gặp một ông lão đói rét, vua cho gì?

Cách ngôn:

Thương người như thể thương thân.

13

Sự bố thí

Bố thí là khi mình thấy ai nghèo đói, khổ sở, mình cho cơm ăn, áo mặc, hoặc cho tiền bạc để giúp đỡ người ta.

Việc bố thí cần phải tự nhiên, không cầu kỳ, không khoe khoang, mà có phần thiệt thòi cho mình thì mới quý. Không cứ cho ít hay cho nhiều, miễn là mình có lòng thành thực, biết thương xót kẻ nghèo khổ, mới là cái nghĩa bố thí.

Tiểu dẫn. CHO CƠM ĐƯỢC VÀNG

Một bà lão ăn mày, mắt lòa, chân chậm (yếu) chống gậy sò



Bà Thiện mang cơm cho ăn mày

soạng (khập khiễng) đến nhà bà Thiện xin bát cơm. Bà Thiện dắt vào, đem cho bát cơm nguội

mà nói rằng: “Bà ngồi đây ăn đi, rồi hãy đi nhà khác. Tôi đây cũng nghèo khó, chẳng có gì, nhưng trời cho được mạnh chân khỏe tay, hề thấy người khốn khó hơn mình, thì bao giờ cũng vui lòng giúp đỡ”.

Bà Thiện nói xong, vừa ngoảnh đi, thì bà lão ăn mày biến đâu mất. Trông lên trời, thấy một bà tiên đứng trên mây nói xuống rằng: “Ta phụng mệnh Phật bà sai xuống để thử lòng người. Nhà chị thật là từ thiện, nên Phật ban thưởng. Chị cứ vào trong bếp, xem nồi cơm thì biết”.

Bà Thiện vào, mở nồi cơm ra, thì trông thấy đầy một nồi vàng.

Thế mới hay người có lòng từ thiện, thì Trời Phật cũng chứng minh cho.

CÂU HỎI:

Thế nào gọi là bố thí? Sự bố thí cần phải thế nào? Bà Thiện làm phúc thế nào? Bà lão ăn mày là ai? Phật cho bà Thiện gì?

Cách ngôn:

**Dù xây chín đợt phù đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người.**

14 Cách bố thí phải thế nào?



Anh Dân nhận mặng-đa

Sự bố thí cốt ở lòng lành của mình, muốn cứu giúp những kẻ đói khát khổ sở, lắm lúc chính sự cứu giúp của mình không được bao nhiêu, nhưng không cứ phải cho nhiều tiền của mới là bố thí, một lời nói an ủi làm cho người ta đỡ được một phần chua xót, cũng đã quý lắm rồi. Vì ta đem tiền bạc cho một người nghèo khổ, mà lại hất hủi, mắng mỏ, làm cho người ta tủi nhục, thì còn gì là sự bố thí nữa? Tục ngữ Tây có câu rằng: “Cách cho hơn của đem cho”.

Tiểu dẫn. GIÚP BẠN

Bình là người buôn bán giàu có. Một hôm¹ được tin người bạn cũ là Dân mắc nợ, không trả được, sắp phải bắt. Anh muốn giúp, nhưng biết bạn xưa nay là người *khí khái*, nếu ra mặt giúp, thì sợ bạn không chịu nhận. Anh mới dò hỏi xem món nợ là bao nhiêu, rồi đi mua *mặng-đa* gửi đủ số tiền ấy cho bạn, mà không cho bạn biết tên mình. Anh Dân nhờ có món tiền ấy mà khỏi phải bắt,

1. Bữa kia.

nhưng vẫn ân hận không biết ai đã giúp mình. Còn anh Bình, thường vẫn đi lại chuyện trò với anh Dân, mà không hề nói gì đến việc mình đã giúp anh sốt.

GIẢI NGHĨA:

Khí khái: tính không muốn lụy ai. **Măng-đa:** tiếng Pháp mandat, giấy lĩnh bạc ở nhà dây thép.

CÂU HỎI:

Sự bố thí cốt ở cái gì? Câu phương ngôn Tây nói thế nào? Nghĩa câu ấy là thế nào? Anh Dân vì không trả được nợ, sắp phải làm sao? Bình làm gì để giúp bạn?

Cách ngôn:

Của ít lòng nhiều.

15

Việc thiện

Lòng nhân ái của người ta không những là chỉ việc bố thí mà thôi, vì rằng cho tiền gạo là giúp tạm người ta đỡ đói, đỡ khổ được một lúc, chứ không khỏi hẳn được sự nghèo khổ. Vậy nên người có lòng nhân ái thường hay nghĩ đến việc thiện, như là thấy ai nghèo khổ thì đỡ dần, tìm công tìm việc cho người ta làm, hoặc cứu giúp những cô nhi, quả phụ cho người ta khỏi đói rét¹ vất vả² và có thể học hành làm lụng thành người tử tế.

1. Lạnh. 2. Cực khổ.



Ở những nước văn minh, có người đem tiền của của mình ra làm nhà thương (nhà bệnh), để chữa những người yếu đau tàn tật, làm nhà để hay nhà nuôi người già yếu đói khó, v.v.... những việc như vậy là việc thiện cả.

**Tiểu dẫn. LÀM ON
KHÔNG CẦN BÁO**

Anh Nhung đến xin ở nhờ nhà anh Giáp

Anh Nhung đến Sài Gòn tìm việc, trong lưng một đồng một chữ không có. May gặp được một người quen, tên là Giáp, nhà nghèo, làm nghề thợ mộc để nuôi thân. Anh đến nhờ người ấy tìm hộ¹ cho một nơi để trú thân, đợi đến khi tìm được việc làm. Giáp mời Nhung về nhà mình. Ở hơn một tháng mà vẫn chưa tìm được việc, rồi chẳng may bị ốm², Giáp trông nom chạy chữa cho, không quản công lao, tốn kém. Đến khi anh Nhung có việc làm rồi, để dành được ít tiền, đem đến trả anh Giáp. Anh Giáp không nhận, nói rằng: “Tôi giúp anh, không có bụng mong anh trả lại. Miễn là về sau anh gặp người khác, thì anh lại giúp người ta như tôi đã giúp anh”.

GIẢI NGHĨA:

Cô nhi: con mồ côi. **Quả phụ:** đàn bà góa

CÂU HỎI:

Việc thiện khác việc bố thí thế nào? Ở các nước văn minh, người có lòng thiện làm những việc gì? Anh Giáp giúp anh Nhung thế

1. Giúp. 2. Đau.

nào? Lúc anh Nhung tìm được việc, đem tiền đến trả thì anh Giáp nói thế nào?

Cách ngôn:

Cứu nhất nhân đắc vạn phúc.

16 Nghĩa đồng bào



Vua Sở mất cung

Nghĩa đồng bào khiến ta phải thương yêu mọi người như là thương yêu anh em ruột. Bao giờ ta cũng sẵn lòng giúp đỡ mọi người, để người ta làm trọn cái nghĩa vụ ở đời. Ta phải dạy bảo những ngu dốt, khuyên người làm điều lành, răn người làm điều ác. Ta nên che chở cho những người bị điều oan ức, và bênh vực những kẻ hèn yếu. Ta phải ăn ở thế nào cho đứa con mồ côi có thể coi ta như cha, người đàn bà góa (quá) coi ta như ân nhân. Ta làm mắt cho kẻ mù, làm chân cho kẻ què, làm tai cho kẻ điếc.

Lúc nào cũng sẵn lòng nhân từ mà giúp đỡ mọi người trong lúc nguy hiểm.

Tiểu dẫn. TUY RÀNG BỐN BỀ NHƯNG TRONG MỘT NHÀ

Vua nước Sở mất cái cung. Các quan tâu xin sai người đi tìm. Vua phán rằng: “Vua nước Sở mất cung, người nước Sở lại bắt được, chớ mất đi đâu mà phải tìm”.

Có người đem chuyện ấy nói với Đức Khổng Tử. Ngài nói rằng: “Lời nói ấy cũng đã phải, nhưng vẫn hãy còn là hẹp. Sao không nói rằng: “Của người này mất đi thì người khác bắt được”. Người ta đâu cũng là anh em cả, sao lại lấy *địa giới* một nước mà phân nhau ra?”

Đức Phu Tử dạy người ta cốt lấy cái lòng nhân ái bao quát cả thiên hạ. Cho nên những người học đạo Ngài, có nhiều người chú tâm vào việc nhân. Như ông Trọng Yêm là một nhà nho học đời trước, chung thân chỉ làm việc thiện. Một hôm¹ ông đi gặp một đứa trẻ mồ côi, ông đem về nuôi cho ăn học. Có người hỏi ông rằng: “Ông có biết cha mẹ đứa bé này không, mà ông lại nuôi nó như thế?”. Ông đáp rằng: “Không, tôi không biết nó là con nhà ai cả. Nhưng tôi thấy nó mồ côi, thì tôi nuôi nó”.

GIẢI NGHĨA:

Oan ức: không làm điều gì đáng tội mà phải tội. **Ân nhân:** người làm ơn cho mình. **Địa giới:** chỗ nước nọ giáp nước kia.

CÂU HỎI:

Nghĩa đồng bào khiến ta phải làm thế nào? Vua nước Sở đánh mất cái gì? Các quan tâu làm sao? Vua nói thế nào? Đức Khổng tử nói thế nào? Ông Trọng Yêm là người thế nào? Ông gặp đứa trẻ mồ côi ông làm gì? Có người hỏi gì ông? Ông đáp lại làm sao?

1. Bữa kia.

17 Nghĩa hữu ái



Đào viên kết nghĩa

Ta đem cái lòng nhân ái mà đối với cả nhân loại thì là tình đồng bào, mà đối với một vài người riêng của mình chọn lấy, là nghĩa hữu ái. Khi hai người đã thân yêu nhau và quyến luyến nhau, thì gọi là bằng hữu. Đã là bằng hữu thì phải tin cậy nhau yêu mến nhau, lúc vinh hiển cũng như lúc nghèo khổ, không bao giờ bỏ nhau, bao giờ cũng phải lấy sự tin mà ở với nhau.

Tiểu dẫn. ĐÀO VIÊN KẾT NGHĨA

Đời Tam quốc có ba người, là Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi, kết nghĩa anh em tại Đào Viên, làm lễ tế trời đất, thề với nhau rằng: “Sống chết bao giờ cũng phải có nhau”. Sau Lưu Bị làm vua, Quan Vũ và Trương Phi làm tướng. Tuy vậy, ba người vẫn đối đãi với nhau thân thiết như lúc hàn vi vậy.

Về sau, Quan Vũ bị nước Ngô giết, Lưu Bị và Trương Phi cố sức lo nghĩ sự báo thù, lúc nào cũng thương nhớ, khóc lóc, đến chết cũng không quên.

Chuyện Đào Viên kết nghĩa, ngày nay ai cũng biết. Anh em kết nghĩa mà được *thủy chung* như thế, thật đáng làm gương cho người đời sau vậy.

GIẢI NGHĨA:

Hữu ái: tình anh em bạn thương yêu nhau. **Đào viên kết nghĩa:** kết nghĩa làm anh em ở chỗ vườn đào. **Thủy chung:** trước sau như một.

CÂU HỎI:

Nghĩa hữu ái, tình đồng bào khác nhau thế nào? Tình bằng hữu ăn ở với nhau phải thế nào? Lưu, Quan, Trương ngày xưa kết nghĩa với nhau thế nào? Về sau ăn ở với nhau làm sao?

Cách ngôn:

Bằng hữu chi ư tín.

18

Lòng thí xả

Lẽ công bằng chỉ bất mình không được phạm đến tính mệnh người ta, chớ lòng nhân ái thì có thể khiến mình phải bỏ thân mà cứu người. Không nói gì những người vì tình thân ái, hoặc vì tình cốt nhục, như cha mẹ nuôi con, hay là anh em, chị em nuôi nhau, ta thường trông thấy nhiều kẻ chỉ vì chút lòng nhân ái mà chịu xả thân để cứu người: nào những kẻ đầy tớ chịu cực khổ mà theo thầy trong lúc gian nan, những bậc trung thần nghĩa sĩ chịu khó bỏ mình mà cứu chúa; nào những kẻ nhảy liều xuống



Lê Lai cứu chúa

nước mà vót người chết đuối, hoặc xông vào đám lửa mà cứu người bị cháy. Xem như thế thì lòng nhân ái đáng quý biết là bao nhiêu!

Đến những việc hằng ngày ta vẫn làm gì, nếu không có chút lòng thí xả, thì sao cho xứng đáng với nghĩa vụ mình, như ông thầy đi dạy học, không quản công lao khó nhọc; người làm thầy thuốc đi chữa những bệnh truyền nhiễm, không sợ lây; người làm lính đi đánh giặc, liều sống chết ở chỗ chiến trường để giữ lấy nước nhà, những người ấy đều vì lòng nhân ái mà ra sức làm việc nghĩa vụ.

Tiểu dẫn. LIỀU MÌNH CỨU CHÚA

Khi Lê Thái Tổ khởi nghĩa đánh giặc Minh, phải một lần quân giặc vây đánh ngặt quá, ai nấy đều lo sợ, không biết tìm kế gì mà giải thoát cho được. Bấy giờ, có ông Lê Lai tâu với ngài xin cho đội mũ áo để thay ngài xông ra chỗ trận tiền. Quân Tàu trông thấy, tưởng là vua Thái Tổ thật, xô nhau lại đuổi bắt. Ông bị quân giặc giết chết. May nhờ có ông chịu bỏ mình như thế, cho nên vua Thái Tổ mới chạy thoát được.

GIẢI NGHĨA:

Xả thân: bỏ mình. **Chiến trường:** chỗ đánh nhau. **Khởi nghĩa:** vì việc nghĩa mà dấy binh đánh giặc.

CÂU HỎI:

Lòng nhân ái có thể khiến ta được thế nào? Những lúc nào là lúc người ta cần phải có lòng thí xả? Vua Lê Thái Tổ bị vây như thế nào? Ông Lê Lai làm gì để cứu chúa?

Cách ngôn:

Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ.

19 Đối với các loài cầm thú



Con trâu cày ruộng

Chúng ta ở trong xã hội, không những là người nợ nhờ người kia mà thôi, ta còn phải nhờ cả những giống súc vật, như con trâu, con bò, con chó, con ngựa để giúp đỡ ta làm những việc nặng nề khó nhọc. Con trâu, con bò giúp ta cày bừa ruộng đất, làm cho ta có thóc gạo mà ăn; con chó thì đêm hôm giữ nhà để cho ta được ăn ngon, ngủ yên; con ngựa thì để ta cưỡi đi đường xa cho khỏi mệt. Ấy là nói những giống rất cần cho việc làm ăn của ta. Còn như con lợn¹, con dê, con mèo, con gà, mỗi một con làm lợi cho

1. Heo.

ta được một việc, con thì để ăn thịt, con thì trừ những giống thiệt hại cho ta. Như vậy thì con vật nào mà ta nuôi trong nhà là cũng có công với ta cả. Ta nên gìn giữ, cho ăn, cho uống tử tế, bắt làm lụng cho có chừng mực, đừng đánh đập khổ sở mà tội nghiệp.

Tiểu dẫn. TRÂU CÀY RUỘNG

Vất! Vất! Brr!... kéo đi! Con trâu đầu cúi xuống, cổ giang ra, kéo cho lưỡi cày bầy đất lên.

Bác Nguyên đang đánh trâu cày, mình phơi nắng cháy đen, chân lội bùn quá đầu gối, mắt thì nắng chiếu vào nhấp nháy luôn.

Vất! Vất! Đi! Con trâu này!... Con trâu gắng sức cố giúp người cày đất lên, thì cây mạ cắm xuống, đến mùa sau người mới có thóc gạo mà ăn.

Con trâu cả ngày cứ phải cày như thế, không quản gì công lao khó nhọc. Đến chiều tối, mỗi mệt, mũi thở phì phì, lấy sừng đuổi lũ ruồi muỗi bám vào mình. Bấy giờ công việc xong, mới được về chuồng nghỉ.

Dịch theo sách của ông *Jean Marquet*.

CÂU HỎI:

Trâu bò giúp ta được việc gì? Ngựa giúp ta được việc gì? Đối với loài vật, ta phải thế nào?

Cách ngôn:

Chó giữ nhà, gà gáy sáng

20 Ta nên thương loài vật



Điền Tử Phương hỏi mua ngựa

Những loài vật đã giúp việc cho ta mà ta phải thương xót, là cái nghĩa vụ của ta. Nhưng đối với các loài cầm thú khác, ta cũng nên có lòng nhân ái mới phải đạo làm người. Cầm thú tuy là giống không biết thiện ác và phải trái như người, nhưng nó cũng biết đau, biết khổ như mình. Vì ta cần dùng làm đồ ăn, cho nên mới phải làm thịt con gà, con chim, hoặc con dê, con lợn. Nhưng khi làm thịt, phải giết cho nó chết ngay, đừng làm nó đau đớn, khổ sở. Ta thấy có người làm thịt con chim, để sống mà vật lông, hay làm thịt lợn thì trói buộc cả ngày, thật là dã man lắm.

Vậy người có lòng nhân ái thì không những là chỉ thương xót đồng loại mà thôi, lại còn thương xót đến cả loài vật nữa.

Tiểu dẫn. KHÔNG NÊN BẠC ĐÃI LOÀI VẬT

Một hôm, ông Điền Tử Phương đi chơi, trông thấy một con ngựa gầy ốm yếu thả rong ngoài đồng. Ông đứng lại, hỏi con ngựa ấy của ai. Có một người nói rằng: “Ngựa của ông Chánh không nuôi nữa vì nó già yếu, không làm được việc gì”. Ông Điền

Tử Phương nói rằng: “Sao lại bắt nhân thế! Lúc nó khỏe mạnh, thì bắt làm lưng khó nhọc, đến lúc nó già yếu, thì lại bỏ, không nuôi. Loài vật cũng biết đau, biết khổ như ta, người có lương tâm không nỡ làm như vậy”.

Nói đoạn, ông tìm đến nhà ông Chánh, hỏi mua con ngựa, đem về nuôi cho đến lúc nó chết.

Ông Điền Tử Phương hiểu rõ cái nghĩa người ta đối với loài vật, thật là một người có lòng nhân.

GIẢI NGHĨA:

Dã man: hung ác, bất nhân như mọi rợ. **Đồng loại:** cùng một loài với mình.

CÂU HỎI:

Đạo người ta đối với cầm thú phải thế nào? Khi ta làm thịt con vật, có nên để cho nó đau đớn không? Tại làm sao? Ông Điền Tử Phương thấy gì? Ông hỏi một người trả lời làm sao? Ông nói gì và làm gì?

Cách ngôn:

Nhân cập cầm thú.